



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2025

Từ 13/01 - 17/01/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ: PHÁT BIỂU

**TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Hà Nội, ngày 13/01/2025 đã được Công Thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thưa các trí thức, nhà khoa học, các doanh nhân và toàn thể các đại biểu dự hội nghị tại Hội trường trung tâm và các điểm cầu.

Ngày 18/05/1963, tại Hội trường Ba Đình lịch sử, Đại hội lần thứ Nhất của Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được tổ chức, đánh dấu sự kiện quan trọng trong lịch sử khoa học và công nghệ nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, trong bài phát biểu tại Đại hội, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phổ biến khoa học và kỹ thuật, coi đây là động lực để xây dựng và phát triển đất nước. Người căn dặn: “Khoa học phải gắn với sản xuất, phục vụ Nhân dân”. Sự kiện này đặt nền móng cho những bước phát triển ứng dụng khoa học để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hơn sáu thập kỷ sau, hôm nay, Hội nghị toàn quốc lần thứ hai được tổ chức, với quy mô và tầm vóc mới, phản ánh quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đất nước trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Như chúng ta đã biết, khoa học và công nghệ là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế thần kỳ của nhiều nước. Các bài học thành công từ Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản hay gần đây là Ấn Độ, Ai-len, Hàn Quốc và Singapore đã chứng minh vai trò của khoa học kỹ thuật. Các quốc gia này tận dụng công nghệ để chuyển đổi mô hình kinh tế, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, chúng ta phải coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ chốt. Đây chính là “chìa khóa vàng”, là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta. Tuy nhiên, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số mới chỉ là “Phương tiện quan trọng” để đạt tới mục đích. Đột phá, đổi mới sáng tạo mới là yếu tố kỳ diệu để làm nên kỳ tích, bởi đột phá, sáng tạo mới tạo ra bước tiến vượt bậc mang tính cách mạng, mới vượt qua rào cản, giới hạn hiện tại để đạt kết quả vượt trội, nổi bật. Đột phá luôn mang tính mới mẻ, tính hiệu quả, vượt giới hạn, tạo ảnh hưởng lớn (Ví dụ: Trong công nghệ: sự ra đời của điện thoại thông minh đã thay đổi cách con người giao tiếp và làm việc; Trong kinh tế: mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số như Uber, Airbnb, thương mại điện tử... là sự bứt phá đối với ngành công nghiệp truyền thống; Công nghệ chỉnh sửa gen (CRISPR) là đột phá lớn của sinh học, y học và nông nghiệp; Trong xã hội là những cải cách về chính sách giáo dục, y tế, văn học nghệ thuật, quản lý đang mang lại những thay đổi to lớn về chất lượng sống của con người).

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ ra những định hướng chiến lược và được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng thuận, xem đây như một “khoán 10” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Sự ủng hộ này thể hiện khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm vươn lên của dân tộc. Hội nghị hôm nay thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đồng lòng của toàn Đảng và hệ thống chính trị. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng ta có niềm tin mạnh mẽ rằng đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là chìa khóa đưa đất nước tiến xa trên con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đảng và Nhà nước ta luôn coi khoa học, công nghệ là yếu tố quyết định và nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, khoa học và công nghệ đã được xác định là cuộc cách mạng, và đến nay, là quốc sách hàng đầu. Nhiều Nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW đã được ban hành, mang lại kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển của đất nước như ngày nay. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Trung ương chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa được như mong đợi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế,

rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển của khoa học, công nghệ như báo cáo đã nêu từ thể chế, cơ chế, chính sách, luật, đến nguồn lực, phương tiện (các nhà khoa học mất quá nhiều thời gian, khoảng 50% thời gian, công sức dành cho các thủ tục; các đề tài nghiên cứu không có đột phá, không đo đếm được kết quả; nguồn lực dành cho khoa học công nghệ hạn chế, kinh phí dành cho nghiên cứu phát triển của ta chưa đến 0,7% GDP, trong khi mức trung bình các nước phát triển là 2%, có nước 5%; chưa mạnh dạn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, không thương mại hóa được sản phẩm, nhiều trường hợp làm đề tài là hình thức “làm kinh tế biến tướng”...). Nguyên nhân chính của việc chưa thực sự thành công của các Nghị quyết của Trung ương chính là nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Nghị quyết số 57-NQ/TW không thay thế các nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các Nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.

Làm sao để đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả và kịp thời; các cấp, các ngành, các địa phương phải xắn tay ngay vào làm việc, không được chậm trễ. Những chủ trương, giải pháp trong đó phải được nhanh chóng thể chế hóa và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện.

Với ý nghĩa đó, tôi đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và làm sâu sắc thêm một số quan điểm, định hướng sau:

Trước hết là về quan điểm: Luôn quán triệt xem đầu tư vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là chiến lược lâu dài, chấp nhận độ trễ và rủi ro trong triển khai. Xem đây là khoản đầu tư, mà đầu tư thì chấp nhận có thắng có thua. Xem dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là “không khí và ánh sáng” của kỷ nguyên mới, là tư liệu sản xuất mới; chuyển đổi số là công cụ đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, đổi mới lực lượng sản xuất. Đổi mới sáng tạo chính là “cây gậy thần” đạt tới thịnh vượng bền vững, với nhà khoa học giữ vị trí trung tâm.

Đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đó là những khoảng không gian vô tận, có nhiều miền hoang vu, có nhiều cơ hội để các trí thức, các nhà khoa học, người lao động biến “sỏi đá thành cơm”. Nhưng hiện nay nên tập trung trên các lĩnh vực: Vật lý và năng lượng (cơ học lượng tử để có những sản phẩm ứng dụng như vi xử lý, laser, nano...); công nghệ thông tin và truyền thông; y học và sinh học (DNA, Gene, Vaccine, 3D...); công nghệ không gian; Công nghệ vật liệu, năng lượng và môi trường (năng lượng tái tạo, Pin Lithium-Ion, thu giữ và lưu trữ Carbon..); phát minh trong đời sống (3D, robot và tự động hóa, công nghệ thực tế ảo - VR và thực tế tăng cường - AR); công nghệ Blockchain, Internet vạn vật (IoT); thông tin địa lý; phân tích văn hóa số; giáo dục và đào tạo trực tuyến... Cần chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để “đi tắt, đón đầu” làm chủ tương lai. Triển khai Nghị quyết phải hướng vào những vấn đề thực tiễn đất nước đang đòi hỏi, thị

trường và nền kinh tế đang cần. Những sản phẩm nghiên cứu phải được thương mại hóa, đăng ký được bản quyền.

Về hành động, cần xác định làm rõ Nhà nước làm gì? Doanh nghiệp làm gì? Trí thức, nhà khoa học làm gì? Toàn dân làm gì? Thụ hưởng như thế nào? Nhà nước cần tập trung bốn việc: (1) Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá, phát triển, (2) Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ đột phá, (3) Tạo nguồn nhân lực phong phú, trí tuệ đủ năng lực để đột phá, (4) Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu thông tin, bí mật, bí quyết, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia, phát triển độc lập.

Trên tinh thần đó, tôi đề nghị và nhấn mạnh 8 nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những nhiệm vụ đột phá:

Thứ nhất là, thống nhất nhận thức và hành động: Xác định phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trung ương đã gương mẫu hành động, với Chương trình hành động kèm theo được quán triệt ngay hôm nay. Các cấp ủy, chính quyền cần cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng. Mọi nhiệm vụ sẽ được giám sát, đánh giá thường xuyên; làm tốt được khen thưởng, làm chậm hoặc sai phạm sẽ bị phê bình, xử lý. Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm sẽ bị thay thế ngay, không để đất nước lỡ cơ hội phát triển. Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị cần lập kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, với nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể, thời gian hoàn thành và kết quả đo lường được. Ngay trong năm 2025 này, cần phải lựa chọn và giải quyết những vấn đề rất căn cơ, tạo nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030, tạo cú hích cho năng suất lao động mới, tạo niềm tin cho xã hội.

Thứ hai là, phải rất khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách: trong năm 2025, càng sớm càng tốt phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm (những quy định nào cần loại bỏ thì bỏ luôn, luật nào phải sửa thì sửa luôn, đồng bộ, thống nhất, tinh thần là thông thoáng, một nội dung chỉ quy định ở một luật. Cần có tư duy mới, cách tiếp cận trong sửa đổi Luật Công nghệ thông tin, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Luật Viên chức đồng bộ hóa các quy định pháp luật có liên quan). Chúng ta khuyến khích người năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trước hết phải bằng chính các quy định của pháp luật, tạo không gian cho người quản lý quyết định và chịu trách nhiệm.

Bộ Chính trị đã định hướng đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, và tinh thần này sẽ được thể chế hóa trong Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến được Quốc hội thông qua sớm. Ban cán sự đảng Chính phủ cần phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ xây dựng 27 luật và 19 nghị định trong năm 2025, đảm bảo thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và ban hành sớm văn bản hướng dẫn để các quy định mới sớm đi vào thực tiễn. Hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tổ chức thực hiện hiệu quả, có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ, nhất là

với đội ngũ cán bộ thực thi. Loại bỏ ngay tình trạng “trên rả thảm, dưới rả đỉnh” và loại bỏ tư duy nhiệm kỳ, đổ ky, hay bình quân chủ nghĩa.

Thứ ba là, khẩn trương sắp xếp lại bộ máy về khoa học công nghệ: Trong Quý I/2025, hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ. Triển khai các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ là người Việt và người nước ngoài tới làm việc. Các thủ tục liên quan đến vấn đề này phải thực sự thông thoáng hơn nữa, thậm chí phải có tính cạnh tranh cao so với các nước khác mới thu hút được. Xem xét bỏ bớt các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu mới của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nhà nước có thể chọn thí điểm một số viện, hoặc trường để mời chuyên gia ở bên ngoài làm lãnh đạo, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những người hiểu rõ văn hóa Việt Nam, trưởng thành ở các nước phát triển, am hiểu chuyên môn và quản lý, có sự kết nối quốc tế sâu rộng. Trước đây người ta không dám về là vì chúng ta chưa thật sự sẵn lòng, còn nhiều rào cản về hành chính và các quy định, rất khó điều hành. Nay mọi thứ sẽ thuận hơn rất nhiều.

Tính toán hình thành cơ chế Kiến trúc sư trưởng hoặc Tổng công trình sư cho việc thực hiện các đề án, dự án lớn về khoa học công nghệ và chuyển đổi số mang tính liên ngành; Lập Viện quốc gia về tiêu chuẩn và kiểm định về các nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, kiểm định sản phẩm và dịch vụ.

Nhà nước tạo thuận lợi thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, hỗ trợ về thủ tục, khuyến khích bằng thuế và tín dụng, được mời các chuyên gia nước ngoài đến làm việc, được tạo mọi điều kiện để hoạt động thuận lợi. (Vừa qua, một số dự án tập đoàn công nghệ lớn có ý định đầu tư vào Việt Nam, nhưng quy trình thủ tục quá rườm rà, vướng nhiều thứ, mất hàng năm trời không triển khai được). Vấn đề này phải được rà soát lại để cải cách mạnh mẽ ngay từ năm 2025.

Thứ tư là, ưu tiên bố trí ngân sách cho khoa học và công nghệ xứng tầm là quốc sách đột phá: Bố trí ngân sách cho khoa học công nghệ, R&D, lập các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v... Nghiên cứu cơ chế cho mô hình “đầu tư công - quản trị tư”, bảo đảm nhà khoa học có quyền chủ động trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Năm 2025, năm đầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ cần đổi mới kế hoạch bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề nghị Chính phủ bố trí đủ ít nhất 3% Ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này và tiếp tục nâng lên tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Sớm công bố chính sách này và hướng dẫn thủ tục thực hiện thuận lợi. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các đề án, dự án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW, tránh lãng phí, tập trung đầu tư hiệu quả, có trọng tâm. Đồng thời, cải cách triệt để quy trình phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí, loại bỏ cơ chế “xin - cho” và các thủ tục rườm rà để tối ưu hóa nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

Thứ năm là, nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Ban hành cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở

và môi trường làm việc. Thủ tục liên quan phải thông thoáng, hấp dẫn, cạnh tranh với quốc tế. Xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, cống hiến của các nhà khoa học. Tiếp tục duy trì phong trào học tập suốt đời, cải cách hệ thống giáo dục đào tạo, trọng tâm là sau đại học, đại học, dạy nghề.

Thứ sáu là, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm công nghệ số: Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hạ tầng như đã nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đặc biệt, cần chuẩn bị hạ tầng năng lượng cho 5 - 10 năm tới, với trọng tâm là năng lượng sạch, đảm bảo đủ năng lượng cho phát triển bằng hành động cụ thể. Tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số, xây dựng các trạm gốc 5G, mở rộng Internet băng thông rộng và phạm vi phủ sóng cáp quang. Phát triển hệ thống vệ tinh tầm thấp tốc độ cao. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, triển khai Luật Dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu trong năm 2025. Trong năm 2025, Ban cán sự đảng Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy hoạch điện VIII, khai thác hiệu quả các tiềm năng như điện gió, điện mặt trời, triển khai xây dựng Nhà máy điện hạt nhân, đảm bảo nguồn điện bền vững. Đồng thời, cần quản lý, khai thác, bảo vệ hiệu quả khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm, để phục vụ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Thứ bảy là, tập trung mũi nhọn vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, tránh dàn trải: Cần ưu tiên nguồn lực cho một số ngành kinh tế có lợi thế và tiềm năng phát triển, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các ngành công nghiệp 4.0. Tập trung thúc đẩy các “mũi nhọn” chuyển đổi số, đặc biệt là triển khai Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... Trung tâm dữ liệu quốc gia phải hoàn thành với dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện, tạo nền tảng phát triển kinh tế số và lực lượng sản xuất hiện đại giai đoạn 2026 - 2030, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thứ tám là, đẩy mạnh hợp tác và tận dụng tri thức quốc tế: Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo. Tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như Công ước Hà Nội. Chúng ta phải biết cách “đứng trên vai của những người khổng lồ”. Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, khuyến khích chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực học hỏi, tiếp thu, làm chủ, cải tiến tri thức, công nghệ của thế giới.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số, không để lỡ thời cơ thêm lần nữa. Tôi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thành công các nhiệm vụ, đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW nhanh chóng vào cuộc sống, xây dựng một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là con đường sống còn. Lãnh đạo các cấp cần coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; các nhà khoa học, doanh nghiệp hãy cống hiến, sáng tạo; người dân cần đồng hành, học hỏi, nâng cao kỹ năng số.

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Với nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc và sự đồng thuận cao từ toàn Đảng, nhân dân và giới trí thức, Tôi tin rằng Nghị quyết sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững.

Nhân dịp năm mới 2025 và Xuân Ất Ty, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, cùng toàn thể các trí thức, nhà khoa học, người lao động và đồng chí, đồng bào mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc đất nước ta đón một năm mới tràn đầy niềm tin, khí thế và thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP THỨ 10 BAN CHỈ ĐẠO TINH GỌN BỘ MÁY CỦA CHÍNH PHỦ

Chiều ngày 13/01/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Chính phủ về “Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” chủ trì Phiên họp thứ 10 của Ban Chỉ đạo.

Tại Phiên họp, Ban Chỉ đạo rà soát tình hình, tiến độ triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ; hoàn thiện các dự thảo văn bản báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị; Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo các báo cáo và ý kiến tại phiên họp, nghiêm túc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã hoàn thiện thêm một bước các phương án, báo cáo để trình Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét.

Bộ máy của Chính phủ sau khi sắp xếp dự kiến có 22 Bộ, cơ quan, gồm 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ (giảm 5 Bộ, cơ quan) và 5 cơ quan thuộc Chính phủ (giảm 3 cơ quan). Về tổ chức bên trong của các Bộ, cơ quan, dự kiến sẽ giảm tới hơn 4.250 đầu mối, trong đó, giảm 100% tổng cục, giảm gần 86% cục và tổ chức tương đương; giảm hơn 54% vụ và tương đương; giảm gần 92% chi cục và tương đương, cụ thể là dự kiến giảm 13/13 tổng cục, 519 cục, 219 vụ, 3.303 chi cục, 203 đơn vị sự nghiệp công lập (các số liệu này chưa tính việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng).

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cũng rà soát, dự kiến sẽ cắt giảm thêm một số tổng cục, cục, vụ viện và Bộ Công an đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy công an địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sau khi nghe các báo cáo và các ý kiến của các đại biểu, kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ bản hoàn thiện các phương án, với sự thống nhất cao, bảo đảm nguyên tắc không bỏ các chức năng, nhiệm vụ trong các ngành, lĩnh vực mà chỉ sắp xếp lại để các ngành, cơ quan hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhất, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, gắn việc tinh gọn bộ máy với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hoan nghênh Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về sắp xếp các đơn vị, cơ quan theo kết luận, chủ trương, định hướng của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

Đối với việc sắp xếp tổ chức hệ thống cơ quan thanh tra, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá, công tác thanh tra hiện nay cơ bản hiệu quả, nhưng bộ máy còn công kênh, nhiều tầng nấc, việc chỉ đạo và hoạt động có nơi, có lúc chưa hiệu quả nên cần thiết phải tổ chức, sắp xếp lại để hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nguyên tắc không bỏ chức năng, nhiệm vụ và những công việc đã được xác định, đã ổn định từ trước đến nay; nghiên cứu phương án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thanh tra ở các cấp phù hợp để phát huy hiệu quả cao nhất khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tránh chồng chéo, giám khâu trung gian, bảo đảm tính thống nhất và độc lập trong thực thi công vụ; là một công cụ hiệu quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước và góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo các cơ quan tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, khẩn trương bổ sung, hoàn thiện các báo cáo, phương án để trình cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ và chất lượng với tinh thần đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA TỔ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Tổ Công tác) ký Quyết định số 8/QĐ-TCTCCTHC ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác này.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

Kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.

Yêu cầu đặt ra là thực hiện có kết quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Trong đó, tập trung vào Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

Từng thành viên Tổ công tác chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương được phân công theo dõi chỉ đạo, đôn đốc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc để Cơ quan thường trực Tổ công tác tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác và Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên Tổ công tác trong hoạt động của Tổ công tác; tăng cường đối thoại, làm việc với các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn, cộng đồng doanh nghiệp để lắng nghe, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

Theo Kế hoạch, Tổ công tác sẽ triển khai các nhiệm vụ: Chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đánh giá lại chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thời gian thực hiện vào tháng 6/2025.

Tổ công tác chỉ đạo, đơn đốc Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến Cổng dịch vụ công quốc gia tại Công văn số 8871/VPCP-KSTT ngày 02/12/2024 về thống nhất giải pháp, lộ trình triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và điểm b Khoản 5 Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11/12/2024 về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thành trong Quý III/2025, thời gian thực hiện vào tháng 9/2025.

Trong tháng 11/2025, Tổ công tác chỉ đạo, đơn đốc tổ chức triển khai thí điểm thành công mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cũng trong tháng 11/2025, Tổ công tác tổ chức phiên họp chuyên đề của Tổ công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KIÊN QUYẾT XÓA BỎ TƯ DUY KHÔNG QUẢN ĐƯỢC THÌ CẤM

Chưa bao giờ, yêu cầu xóa bỏ tư duy không quản được thì cấm trong xây dựng pháp luật lại quyết liệt như hiện nay.

Như tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 1 diễn ra vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thẳng thắn, thể chế là đột phá của đột phá, là động lực, nguồn lực cho sự phát triển song vẫn là điểm nghẽn của điểm nghẽn. Bởi vậy, theo Thủ tướng Chính phủ, cần thay đổi tư duy làm luật theo hướng vừa quản lý được, vừa thông thoáng, giảm khâu trung gian, giảm thủ tục. Một việc chỉ giao một người, ai làm tốt nhất thì giao người đó, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông và huy động mọi nguồn lực để phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, cần xóa bỏ tư duy không quản được thì cấm, không biết mà vẫn quản; người dân, doanh nghiệp làm được, có thể làm tốt hơn thì giao cho họ. Cái gì đã cấm thì đưa vào luật, cái gì không cấm thì để cho người dân, doanh nghiệp được phép làm và có không gian sáng tạo, đổi mới... Cần rà soát lại, kiên quyết bỏ các cơ chế xin - cho, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Trước đó, trong phát biểu tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội Khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp... dứt khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm...

Còn tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, giải pháp tăng tốc, phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, vấn đề này một lần nữa được Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu ra.

Cụ thể, theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, tư duy và phương thức tiến hành công tác lập pháp đã được đổi mới sâu sắc theo hướng các luật ngắn gọn, rõ ràng. Tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính; chuyển mạnh từ luật thiên về quản lý sang kết hợp hài hòa giữa quản lý có hiệu quả với kiến tạo phát triển, khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiên quyết từ bỏ tư duy không quản được thì cấm...

Dù không phải là phổ biến nhưng thực tế, tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu xây dựng pháp luật vẫn còn tư duy “không quản được thì cấm”, dẫn đến hệ lụy là không ít quy định cứng nhắc, phi thực tế trong nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thậm chí có văn bản đã được ban hành.

Có thể kể đến một vài quy định, dự thảo quy định “điển hình” như cấm bán bia tại một số địa điểm như trường học, bệnh viện, công sở, vỉa hè; cơ sở kinh doanh bia phải bảo đảm nhiệt độ nơi kinh doanh không quá 30 độ C; quy định về cấp bằng lái xe A1, B1; xe biển số chẵn đi ngày chẵn, biển số lẻ đi ngày lẻ...

Thực tế, tư duy cấm là biện pháp an toàn nhất khi các cơ quan quản lý gặp khó khăn trong kiểm soát, điều chỉnh một hiện tượng hoặc hoạt động cụ thể. Theo đó, thay vì tìm giải pháp điều chỉnh, thay đổi biện pháp quản lý, cách đơn giản, dễ làm, nhanh chóng nhất là cấm để tránh rủi ro. Ngoài ra, tư duy này còn bắt nguồn từ nguyên nhân nữa là hệ thống quản lý thiếu nguồn lực, kiến thức, hoặc công nghệ để theo kịp những vấn đề đã và đang tồn tại hoặc mới nảy sinh trong đời sống xã hội.

Để có thể xóa bỏ tư duy này, trước tiên phải chú trọng xây dựng, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác xây dựng pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh xã hội đang phát triển nhanh chóng, xuất hiện nhiều xu hướng, mô hình, vấn đề mới không dễ để nhận diện, quản lý. Ngoài ra, cần đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật để không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh nhằm cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Tư duy cấm có thể là giải pháp tức thời, nhưng về lâu dài sẽ không giúp cải thiện hệ thống mà ngược lại có thể làm cho vấn đề trở nên phức tạp, khó giải quyết hơn. Bởi vậy, như ý kiến của một chuyên gia thì trong tư duy lập pháp cần phải giải quyết tốt nhất mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và quan hệ xã hội, tức Nhà nước làm gì, doanh nghiệp làm gì, xã hội làm những việc gì. Trong phân vai chức năng - nhiệm vụ, Nhà nước cần quản lý bằng công cụ

pháp luật và chính sách và chỉ đứng ra làm “bà đỡ” nhằm quản lý, thúc đẩy, khắc phục những khiếm khuyết của doanh nghiệp và xã hội.

Nguồn: daibieunhandan.vn

VNeID GIÚP PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TỐT HƠN

Thời gian qua, Bộ Công an đẩy mạnh phát triển nhiều tiện ích tích hợp trên ứng dụng VNeID để phục vụ nhu cầu của công dân. VNeID cũng góp phần quan trọng giúp các Bộ, ngành, địa phương chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

Đại tá Vũ Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Thư ký Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ cho biết: Đến nay, tất cả 63 địa phương đã kết nối hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên VNeID là hơn 69.700 hồ sơ. Có thể thấy, với những tiện ích tích hợp được nhiều thông tin, thay thế nhiều loại giấy tờ, thao tác nhanh chóng, đơn giản, ứng dụng VNeID dần trở nên gần gũi, thiết yếu với đời sống của người dân.

Nổi bật phải kể đến hai tiện ích tích hợp là Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp thí điểm qua VNeID. Đến nay, đã tạo lập được 32,1 triệu sổ sức khỏe cho người dân, trong đó tích hợp 15,6 triệu thông tin công dân vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Tiện ích này cung cấp cho thầy thuốc đầy đủ các thông tin về bệnh tật, tiền sử bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi người bệnh đến khám, giảm thời gian thăm khám, điều trị.

Bác sĩ có thể tra cứu kết quả xét nghiệm, chẩn đoán, đơn thuốc, tiền sử người bệnh trong các lần thăm khám trước đó. Việc thay thế sổ khám bệnh giấy và sổ tiêm chủng giấy bằng sổ sức khỏe điện tử, dự kiến tiết kiệm hơn 83 tỷ đồng/năm và các chi phí phát sinh khác.

Đồng thời, gần 63.500 người dân được cấp Phiếu lý lịch Tư pháp trên VNeID một cách đơn giản, nhanh chóng, không còn tái diễn tình cảnh xếp hàng chờ đến lượt tại trụ sở sở tư pháp như trước đây.

Thượng tá Nguyễn Thành Vĩnh, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư cho biết: Thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận lợi nhất cho người dân, thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID đã giảm từ 10 ngày xuống còn ba ngày làm việc. Trường hợp phức tạp giảm từ 15 ngày xuống còn 9 ngày. Với nhu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hằng năm trên cả nước vào khoảng 2,6 triệu yêu cầu, việc này sẽ giúp tiết kiệm khoảng 400 tỷ đồng/năm.

Sau một thời gian thực hiện thí điểm tích hợp là Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp thí điểm qua VNeID tại TP. Hà Nội và TP. Huế đã mang lại những kết quả, lợi ích to lớn, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nhân rộng hoạt động này ra toàn quốc.

Tỉnh Bắc Ninh là địa phương đầu tiên trên cả nước thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy trình của Thông tư số 06/2024/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Tính đến ngày 15/12/2024, toàn tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận gần 1.100 hồ sơ qua ứng dụng VNeID. Hiện, tỉnh Bắc Ninh đang tích cực triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ nhằm thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

Tại Hội nghị triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID, đẩy mạnh triển khai các nội dung của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long nhấn mạnh: Mô hình liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh với Bệnh viện Bạch Mai được kỳ vọng trở thành mô hình điểu, được triển khai nhân rộng trong toàn quốc. Trong tương lai đây sẽ là hạ tầng dùng chung cho các bệnh viện.

Kết quả của việc tích hợp bảo hiểm xã hội vào VNeID giúp 2,5 triệu người dân được nhận chế độ an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản với số tiền hơn 19.200 tỷ đồng bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện.

Người dân không mất thời gian đến các điểm giao dịch hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để được nhận chế độ, giảm thời gian đi lại khoảng 51 tỷ đồng/năm, cũng như giảm thời gian thực hiện chi trả của công chức trên địa bàn, bảo đảm công khai, minh bạch và chống các vấn nạn tiêu cực trong công tác chi trả.

Ngân hàng là ngành đầu tiên thực hiện kết nối tới hệ thống định danh và xác thực điện tử để ứng dụng tài khoản VNeID ngay khi các quy định tại Luật Căn cước và Nghị định 69/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Đến nay, ngành ngân hàng đã phối hợp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch với dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, có hơn 56,8 triệu hồ sơ khách hàng được đối chiếu thông tin sinh trắc học với căn cước công dân gắn chip và qua VNeID.

Khách hàng có thể triển khai ứng dụng VNeID để mở tài khoản tiết kiệm, xác thực giao dịch thanh toán và đối chiếu, xác thực thông tin tại 22 tổ chức tín dụng.

Người dân có nhu cầu vay vốn dễ dàng tiếp cận nguồn vốn chính thống, qua đó, giảm rủi ro phải vay “tín dụng đen”. Ứng dụng này cũng giúp ngành ngân hàng kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ và cho vay tín chấp, xác thực chính xác chủ thẻ tham gia giao dịch ngân hàng, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, giảm thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân.

Ứng dụng dữ liệu về dân cư phục vụ xác thực, làm sạch hơn 110,2 triệu trên tổng số 127 triệu dữ liệu thông tin thuê bao di động cho ba nhà mạng viễn thông (Vinaphone, Viettel, Mobifone) thu về ngân sách nhà nước hơn 164,4 tỷ đồng, góp phần chuẩn hóa thông tin thuê bao di động, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm rủi ro khi mở đăng ký, mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, đăng ký thực hiện các dịch vụ công. Việc này cũng loại bỏ dần tình

trạng “sim rác”, tội phạm lừa đảo, đe dọa, vu khống; đẩy mạnh xác thực thông tin dữ liệu về thuế, doanh nghiệp.

Thời gian tới, Bộ Công an tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện những nhiệm vụ mà Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP giao như: Số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai; rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa theo hướng có dữ liệu đến đâu sử dụng ngay đến đó; triển khai các dịch vụ công liên thông, sổ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID.

Bên cạnh đó, Bộ Công an chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan đề xuất triển khai, tích hợp những loại giấy tờ đang quản lý, đẩy mạnh làm giàu dữ liệu, sẵn sàng mở rộng và tích hợp các tiện ích mới trên ứng dụng VNeID như: Xác định tình trạng hôn nhân, tổ giác tội phạm, thông báo thi hành án dân sự, thông tin về ngân hàng, tích hợp bằng lái xe, thông tin điểm cấp giấy phép lái xe, viễn thông, khám, chữa bệnh, mua thuốc trực tuyến, tra cứu thông tin thuế cá nhân, giáo dục...

Nguồn: nhandan.vn

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG CHI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG KHI TINH GỌN BỘ MÁY

Người lao động không phải là cán bộ, công chức nghỉ việc do thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy sẽ được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp.

Chi trả đầy đủ, kịp thời lương hưu, trợ cấp

Thực hiện Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng, với tinh thần khẩn trương, năm 2024, theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, ngành này đã ưu tiên tập trung nguồn lực, chi trả đầy đủ, kịp thời lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo mức hưởng mới tới người hưởng ngay từ ngày đầu Nghị định có hiệu lực (ngày 01/7/2024).

Đặc biệt, trong bối cảnh thiên tai, mưa lũ do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra ở nhiều địa phương, toàn ngành bảo hiểm xã hội đã luôn bám sát tình hình thực tế để triển khai từ sớm, từ xa các giải pháp ứng phó linh hoạt, tuyệt đối không để gián đoạn việc thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người tham gia.

Ước trong năm 2024, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết, tổng số chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp khoảng 350.155 tỷ đồng. Toàn ngành Bảo hiểm Xã hội đã quản lý và chi trả ước: Hơn 3,3 triệu người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; 8,54 triệu lượt người hưởng các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe; phối hợp với ngành lao động, thương binh và xã hội giải quyết hơn 923 nghìn người hưởng trợ cấp thất nghiệp... đảm bảo chi trả chính xác và nhanh chóng, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chính đáng của người hưởng.

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, sự chủ động, kịp thời với tinh thần làm việc chu đáo, chuyên nghiệp, thân thiện của ngành trong việc giải quyết, chi trả chế độ cho người hưởng đảm bảo đầy đủ, nhanh chóng, đúng đối tượng, đúng quy định “bất kể trong mọi tình huống” đã được người dân ghi nhận, đánh giá cao.

Đảm bảo khả năng chi trả cho người lao động khi tinh gọn bộ máy

Thông tin về thực hiện chính sách chế độ hưu trí đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy từ tháng 01/2025, Trưởng ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam Đỗ Ngọc Thọ cho biết, thay vì nghỉ hưu sớm bị trừ phần trăm (%) lương hưu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu sớm theo Nghị định số 178-NQ/CP của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 sẽ được hưởng lương hưu tối đa 75%, và được nhận thêm một khoản hỗ trợ.

Theo ông Nguyễn Ngọc Thọ, đây không phải người thuộc diện dôi dư mà là “hy sinh” nên cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết chi trả bình thường. Nguồn kinh phí từ Quỹ Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, lao động không phải là công chức, viên chức nghỉ việc do tinh gọn bộ máy sẽ hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp. “Kết dư Quỹ Bảo hiểm xã hội còn hơn 60.000 tỷ đồng, đảm bảo khả năng chi trả cho những người chấp nhận “hy sinh” về sớm để tinh gọn bộ máy”- ông Thọ nhấn mạnh.

Tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có 8 chính sách lớn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Cụ thể:

Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi: Trường hợp có tuổi đời đủ 10 năm trở xuống so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường và đủ 5 năm trở xuống so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn và đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để nghỉ hưu thì được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm và được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi. Trường hợp có tuổi đời còn dưới 2 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

Chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức: Cán bộ, công chức có tuổi đời còn hơn 2 năm đến tuổi nghỉ hưu và không đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng 4 chế độ sau: Một là, được hưởng trợ cấp thôi việc: Nếu nghỉ trong thời hạn 12 tháng thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc. Nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc (tối đa 60 tháng). Hai là, được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Ba là, được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã

hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Bốn là, được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.

Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động: Đối với viên chức và người lao động nghỉ thôi việc được hưởng 4 chế độ như cán bộ, công chức nghỉ thôi việc, chỉ khác chế độ thứ 4 là viên chức và người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp do quỹ Bảo hiểm thất nghiệp chi trả do tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Nguồn: congthuong.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, TÍNH HAO MÒN, KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm:

Tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

Tài sản cố định là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội quy định tại Khoản 1 Điều 69, Khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bộ Tài chính cũng đề xuất xác định tài sản như sau: Tài sản sử dụng độc lập được xác định là một tài sản. Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì hệ thống đó được xác định là một tài sản.

Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập thì mỗi bộ phận tài sản riêng lẻ đó được xác định là một tài sản. Súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm thì từng con súc vật được xác định là một tài sản. Vườn cây lâu năm thuộc khuôn viên đất độc lập hoặc từng cây lâu năm riêng lẻ được xác định là một tài sản.

Quyền sử dụng đất đối với từng thửa đất hoặc phần diện tích được giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong từng thửa đất được xác định là một tài sản. Quyền sở hữu trí tuệ được đăng ký, xác lập theo từng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến quyền tác giả, văn bằng bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp, Bằng bảo hộ giống cây trồng được xác định là một tài sản. Mỗi phần mềm được xác định là một tài sản, riêng các sản phẩm phần mềm đã được cài đặt sẵn trong máy móc, thiết bị khi thực hiện mua sắm thì được xác định cùng với máy vi tính là một tài sản. Thương hiệu của từng đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là một tài sản.

Tài sản quy định nêu trên được xác định là tài sản cố định khi thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn: Có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên, có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên.

Theo dự thảo, tài sản cố định được phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản và phân loại theo nguồn gốc hình thành tài sản.

Phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản: a) Tài sản cố định hữu hình là những tài sản có hình thái vật chất, có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định (gồm 6 loại); b) Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã đầu tư chi phí tạo lập tài sản hoặc được hình thành qua quá trình hoạt động (gồm 04 loại) và c) Tài sản cố định đặc thù (gồm 04 loại).

Phân loại theo nguồn gốc hình thành tài sản gồm: tài sản cố định hình thành do mua sắm; tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng; tài sản cố định được giao, nhận điều chuyển; tài sản cố định được tặng cho, khuyến mại (bao gồm cả trường hợp nhà cung cấp đổi tài sản cũ bằng tài sản mới sau một thời gian sử dụng theo chính sách của nhà sản xuất/nhà cung cấp); tài sản cố định khi kiểm kê phát hiện thừa (chưa được theo dõi trên sổ kế toán); tài sản cố định đơn vị sự nghiệp công lập được nhận sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết theo quy định tại Khoản 6 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; tài sản cố định được hình thành từ nguồn khác.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT

QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT BẢO HIỂM

XÃ HỘI VÀ LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. Trong đó, Bộ đề xuất quy định về cấp và quản lý giấy chứng nhận nghi việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Nguyên tắc cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội

Dự thảo nêu rõ, việc cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

Do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động cấp. Người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh này được ký giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo phân công của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Phù hợp với tình trạng sức khỏe của người bệnh và hướng dẫn chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Dự thảo nêu rõ, một lần khám chỉ được cấp một giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Trường hợp người bệnh cần nghỉ dài hơn 30 ngày thì khi hết hoặc sắp hết thời hạn nghỉ ghi trên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đã được cấp, người bệnh phải tiến hành tái khám để người hành nghề xem xét quyết định.

Trường hợp người lao động trong cùng một thời gian được hai chuyên khoa trở lên của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác nhau khám và cùng được cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội thì chỉ được hưởng một trong những giấy chứng nhận có thời gian nghỉ dài nhất.

Trường hợp người lao động khám nhiều chuyên khoa trong cùng một ngày tại cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với nhiều bệnh khác nhau thì chỉ cấp một giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội và được giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bệnh có chế độ cao nhất.

Trường hợp người bệnh điều trị bệnh lao theo Chương trình Chống lao Quốc gia thì thời gian nghỉ tối đa không quá 180 ngày cho một lần cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp người lao động bị sảy thai, phá thai, nạo, hút thai, thai chết lưu mà tuổi thai từ 13 tuần tuổi trở lên thì thời gian nghỉ tối đa theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội nhưng không quá 50 ngày cho một lần cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động được ký giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội; trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải là pháp nhân thì người hành nghề phải đăng ký mẫu chữ ký với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Hình thức cấp chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội

Theo dự thảo, trường hợp người lao động hoặc con dưới 07 tuổi của người lao động đã điều trị nội trú, cấp giấy ra viện theo mẫu.

Đối với trường hợp có chuyển viện trong quá trình điều trị thì có thêm bản sao hợp lệ giấy chuyển viện.

Đối với trường hợp người bệnh tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì không phải cấp giấy ra viện. Việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho khoảng thời gian người bệnh điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi tử vong được căn cứ vào thời gian ghi trên giấy báo tử theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế quy định về phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Đối với trường hợp người lao động hoặc con dưới 07 tuổi của người lao động đang điều trị ngoại trú, cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo mẫu.

Trường hợp người bệnh cần nghỉ để điều trị ngoại trú sau khi ra viện thì cơ quan bảo hiểm xã hội căn cứ số ngày nghỉ ghi tại phần ghi chú của giấy ra viện để làm căn cứ thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Dự thảo nêu rõ, việc ghi mã bệnh, tên bệnh dài ngày trên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, giấy ra viện thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày. Trường hợp mã bệnh ghi trong giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, giấy ra viện trùng khớp với mã bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT nhưng tên bệnh không trùng khớp với tên bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT thì thực hiện giải quyết bệnh dài ngày theo mã bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH SÁNG TẠO, THÚC ĐẨY KINH TẾ SỐ

Với định hướng phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, triển khai Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kinh tế TP. Hà Nội ngày càng thay đổi theo hướng hiện đại, bền vững.

TP. Hà Nội đã và đang triển khai nhiều giải pháp trọng tâm để phát triển kinh tế. Một trong những giải pháp đó là thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Dẫn đầu cả nước về phát triển chính quyền số, kinh tế số

TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh năm 2024. Theo đó, TP. Hà Nội sẽ phát triển kinh tế số với 4 trụ cột, gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, TP. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu. Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII năm 2024 có 52 thành phần, chia làm 7 trụ cột.

Trong đó, 5 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: thể chế; vốn con người, nghiên cứu và phát triển; cơ sở hạ tầng; trình độ phát triển của thị trường; trình độ phát triển của doanh nghiệp; 2 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ; tác động.

TP. Hà Nội thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, an toàn, an ninh mạng. Bên cạnh các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi, như dân cư, doanh nghiệp bảo hiểm... được duy trì, khai thác hiệu quả, TP. Hà Nội ban hành các văn bản, kế hoạch để khuyến khích, định hướng người dân, tổ chức và doanh nghiệp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn; xây dựng, phát triển thương mại điện tử; triển khai hóa đơn, biên lai điện tử...

Về chính quyền số, xây dựng thành phố thông minh, hạ tầng số, hạ tầng nền tảng, có rất nhiều nội dung lớn đã hoàn thành. TP. Hà Nội đang trong nhóm dẫn đầu về chữ ký số, thương mại điện tử, số sức khỏe điện tử... TP. Hà Nội đã hoàn thành 8/10 nội dung chỉ tiêu đến năm 2025 và trong đó 7 chỉ tiêu vượt trước. Việc kê khai thuế điện tử chiếm khoảng 99,9% và TP. Hà Nội cũng là đơn vị dẫn đầu trong hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kinh tế số. Năm 2024, thu từ hoạt động thương mại điện tử đạt trên 38.000 tỷ đồng và chiếm 22% trong tổng thu từ sản xuất, kinh doanh...

TP. Hà Nội đang triển khai 5 sẵn sàng, gồm: sẵn sàng về hạ tầng (điện, sóng, 5G, dây điện kết nối); giao thông tốc độ cao, hệ thống logistic thuận tiện, chi phí thấp - tập trung đẩy mạnh

trong năm 2025; ngân hàng số và thanh toán cho vay online; chính quyền số; tiếp tục bám sát chiến lược tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về kinh tế số với tầm nhìn mới, tư duy toàn cầu.

“Chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã được xác định là tất yếu đối với TP. Hà Nội. Là khâu đột phá để Thủ đô phát triển nhanh và bền vững. Nơi mà người dân, doanh nghiệp có thể tận dụng các công nghệ mới như AI, Bigdata... nhằm thay đổi cách sống cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải chia sẻ.

Về hạ tầng kỹ thuật, những năm qua, hạ tầng số của TP. Hà Nội được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đơn cử như Khu công nghệ cao Hòa Lạc thu hút trên 94 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 89,3 tỷ đồng, trong đó có 52 dự án đang hoạt động. Nhiều dự án của các tập đoàn hàng đầu trong và ngoài nước đang có mặt và hoạt động tại đây như: Hanwha Aerospace (Hàn Quốc), Tập đoàn Nidec và Tập đoàn Nissan Techono (Nhật Bản) và các tập đoàn lớn của Việt Nam như: Viettel, VNPT, Vingroup, FPT...

Nhiều sản phẩm công nghệ cao như công nghệ 4G, 5G, thiết bị y tế kỹ thuật số, cấu kiện động cơ máy bay, các giải pháp phần mềm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp lớn trên nền tảng Akamins IOT, Akabot, điện thoại thông minh... đã được sản xuất tại đây. Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cũng đang hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, triển khai xây dựng nền tảng dữ liệu não người Việt tại Hệ tri thức Việt số hóa...

Về doanh nghiệp công nghệ số, trên địa bàn Thủ đô có gần 10.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử với tổng doanh thu khoảng 12,8 tỷ USD, thu hút hơn 207.000 lao động. Tại TP. Hà Nội, nhiều doanh nghiệp công nghệ đã làm chủ các công nghệ lõi, phát triển khoảng 40 nền tảng “Make in Viet Nam” như: Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel; Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC; VNPT Hà Nội; Công ty Công nghệ DTT; Công ty Cổ phần Công nghệ Phenikaa Maas...

Tại Hội nghị thành phố thông minh Việt Nam - châu Á 2024, TP. Hà Nội đã được trao 2 giải Nhất về hạ tầng thông minh và dịch vụ công thông minh. Viện Phát triển và Quản lý Quốc tế (IMD) phối hợp Tổ chức Thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO) tháng 4/2024 đã công bố Bảng xếp hạng các thành phố thông minh hàng đầu thế giới năm 2024. Việt Nam có 2 thành phố là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh góp mặt trong bảng xếp hạng, trong đó, TP. Hà Nội đứng ở vị trí thứ 97 (tăng 3 bậc so với năm 2023) và TP. Hồ Chí Minh xếp ở vị trí thứ 105...

Mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số/GRDP của TP. Hà Nội chiếm 30%. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, năm 2024, tỷ trọng kinh tế số chiếm trên 16%. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 TP. Hà Nội cho biết, đến nay một số chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2021 - 2025 đã hoàn thành.

Tương tác với người dân, doanh nghiệp để phục vụ tốt hơn

Bước sang năm 2025 - năm bản lề quan trọng, TP. Hà Nội tiếp tục tiến trình chuyển đổi số để đạt được những mục tiêu phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. TP. Hà Nội bám sát tư tưởng chỉ đạo và định hướng chiến lược của Trung ương, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Đồng thời, coi chuyển đổi số là chìa khóa để phát triển nhanh, bền vững.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, các trọng tâm cần tập trung gồm: hoàn thiện thể chế pháp luật, đầu tư vào hạ tầng số, ứng dụng công nghệ số vào các ngành kinh tế chủ lực, xây dựng thị trường dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư, phát triển nguồn nhân lực số... Những mục tiêu này sẽ là nền tảng vững chắc để TP. Hà Nội đạt được những bước tiến quan trọng trong kỷ nguyên số.

Vừa qua, TP. Hà Nội triển khai Ứng dụng “Công dân Thủ đô số” (iHanoi) là kênh tương tác số thu hẹp khoảng cách giữa chính quyền với người dân, các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn TP. Hà Nội. Ứng dụng cũng mang tới những thông tin hữu ích, cung cấp các tiện ích đô thị thông minh tới người dân ở mọi khía cạnh cuộc sống, gồm: giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, đất đai, nông nghiệp...

Đáng chú ý, ứng dụng iHanoi cung cấp tiện ích camera giao thông, bản đồ ngập úng, cho phép người dân theo dõi tình hình giao thông tại các tuyến đường thường xuyên tắc nghẽn vào giờ cao điểm để chủ động lựa chọn lộ trình đi phù hợp. Người dân cũng có thể tra cứu các thông tin phạt nguội; thực hiện thanh toán phí, lệ phí hành chính, nộp phạt giao thông...

Cuối năm 2024 (ngày 06/12/2024), TP. Hà Nội chính thức khai trương Trung tâm Dữ liệu chính đặt tại VNPT IDC Hòa Lạc. Đây là dấu mốc quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số và thành phố thông minh. Với tinh thần “Chính quyền đồng hành - doanh nghiệp tiên phong - kinh tế phát triển”, TP. Hà Nội đã triển khai xây dựng kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp và doanh nghiệp chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn của TP. Hà Nội nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến năm 2025.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải khẳng định, thành phố đã có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng, thiết bị cũng như đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số. TP. Hà Nội cũng nhận được sự đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ của các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyển đổi số. Đặc biệt, có sự hưởng ứng, tham gia tích cực của mọi tầng lớp Nhân dân trong tiến trình này. Năm 2025, hai lĩnh vực quan trọng TP. Hà Nội sẽ tập trung triển khai gồm: công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và chip bán dẫn.

“Cuối cùng vẫn là công nghệ kết hợp với con người. Nguồn nhân lực số chất lượng cao và người đứng đầu là quan trọng nhất. Người đứng đầu trực tiếp làm, trực tiếp sử dụng, dẫn dắt và truyền cảm hứng”, Phó Chủ tịch TP. Hà Nội Hà Minh Hải nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BẮC NINH: CHUYỂN ĐỔI SỐ KIẾN TẠO “THÀNH PHỐ VÌ TƯƠNG LAI”

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024 - 2030 hướng tầm nhìn đến năm 2030 Bắc Ninh trở thành “Thành phố vì tương lai”, tiên phong sử dụng công nghệ số và dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản trị xã hội.

Không chỉ là xu hướng tất yếu, chuyển đổi số còn là yêu cầu khách quan mang tính thời đại. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX đã xác định “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh bảo đảm thiết thực, hiệu quả”.

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024 - 2030 cũng hướng tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Bắc Ninh trở thành “Thành phố vì tương lai”, tiên phong sử dụng công nghệ số và dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, giải quyết các thách thức của đô thị, phát huy bản sắc văn hóa Kinh Bắc, cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh những năm gần đây thực sự tạo sự chuyển biến rõ rệt. Không chỉ mở rộng độ bao phủ của công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội, chuyển động số hóa lan tỏa, thấm sâu vào đời sống các tầng lớp Nhân dân. So với năm trước, kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024 là điểm sáng: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh Bắc Ninh tăng hơn 2,7 lần, đạt 93,18%, riêng các huyện, thị xã, thành phố tăng gấp 1,5 lần (từ 62,87% năm 2023 lên 98,94% năm 2024). Số lượng giao dịch thanh toán phí, lệ phí/thu thuế đất trực tuyến toàn tỉnh qua nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia tăng hơn 8,3 lần. Tỉnh Bắc Ninh là địa phương đầu tiên cả nước đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và thuộc nhóm 8 địa phương đầu tiên cả nước triển khai dịch vụ Cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID phục vụ người dân từ ngày 12/10/2024.

Theo kết quả đánh giá của Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 97% người dân, doanh nghiệp hài lòng với xử lý phản ánh kiến nghị và 89,15% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Toàn tỉnh Bắc Ninh đã cấp hơn 728.400 tài khoản định danh VNeID mức độ 2, cấp hơn 21.000 chữ ký số công cộng cho người dân đang hoạt động trên địa bàn tỉnh và phát sinh hơn 234.300 lượt gọi giao dịch ký số quốc gia Esign (đứng thứ 12/63 các tỉnh, thành cả nước). Công tác số hóa, cập nhật các dữ liệu về người lao động; an sinh xã hội; địa chính các xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức đều đạt 100%; riêng số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh đạt 63,4%... Nhờ kho dữ liệu được số hóa, nhiều thành phần hồ sơ giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính được cắt giảm, góp phần đáng kể cải cách hành chính.

Những tiện ích do chuyển đổi số mang lại từng bước khởi dựng thói quen thanh toán không tiền mặt. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng biên lai điện tử trong thu phí/lệ phí giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; 100% số doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử; 100% số hộ kê khai thuế áp dụng hóa đơn điện tử... Giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai hiệu quả, trong đó chi trả an sinh xã hội đạt gần 99% toàn tỉnh; trong chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua thẻ ATM, đã rà soát 100% đối tượng, đến nay đã thực hiện chi trả qua ATM đạt trung bình từ 93,3% trở lên. Từ mô hình “Chợ 4.0” tại phường Nam Sơn (TP. Bắc Ninh), Chợ Trung tâm thị trấn Chờ (huyện Yên Phong), Chợ Giầu (TP. Từ Sơn), hiện nay việc thanh toán

không tiền mặt phổ biến toàn bộ hơn 100 chợ truyền thống trong tỉnh, người tiêu dùng từ tâm lý trải nghiệm đã chuyển sang tâm thế chủ động sử dụng.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Trung Hiền, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh: Để đạt được những bước chuyển mạnh mẽ đó, công tác chuyển đổi số được tỉnh Bắc Ninh triển khai một cách bài bản, khoa học, sáng tạo. Các nhóm giải pháp được triển khai, thực hiện gắn chặt với các nhóm chỉ tiêu, bao gồm: Chuyển đổi nhận thức và hành động; hoàn thiện chính sách chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế số và xã hội số; triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Cũng theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, song Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đã nhận diện rõ những hạn chế, bất cập cần phải khắc phục, như: Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các sở, ngành còn chậm, nhiều đơn vị đề xuất tạm dừng hoặc dừng thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025 do lo ngại về sự chồng chéo, trùng lặp trong triển khai chuyển đổi số của các cơ quan Trung ương với địa phương; các chính sách về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; ứng dụng công nghệ thông tin nội bộ các cơ quan nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, các ứng dụng triển khai còn rời rạc, chưa có sự liên kết, tích hợp và dùng chung của nhau; thiếu các quy định, quy chuẩn chung về các cơ sở dữ liệu dẫn đến khó khăn khi triển khai kết nối, chia sẻ.

Bên cạnh đó, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ và chưa tuân thủ tuyệt đối theo quy hoạch; vùng phủ sóng và chất lượng mạng di động của một số vùng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, tỷ lệ ngầm hóa mạng ngoại vi còn thấp. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước còn thiếu và yếu, chủ yếu là kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc ứng dụng, quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin các hệ thống công nghệ thông tin và tham mưu triển khai chuyển đổi số tại đơn vị...

Trên cơ sở phân tích 2 nhóm nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thực trạng trên, bản chất của chuyển đổi số là vấn đề của thể chế hơn là vấn đề công nghệ. “Tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức, đúng trách nhiệm đối với việc chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, dấu hiệu dễ thấy nhất đó là các chỉ tiêu được giao không đạt yêu cầu, hoặc thấp hơn nhiều mức trung bình của các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng cấp trong tỉnh hoặc trên cả nước. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, định mức, đơn giá trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập trong quá trình triển khai thực tế... Cũng có thể lấy một ví dụ cụ thể, Luật Công nghệ thông tin đã ban hành được 18 năm từ năm 2006, trong khi công nghệ thay đổi từng ngày, trên thế giới và Việt Nam xuất hiện nhiều thuật ngữ, khái niệm và công nghệ mới nhưng việc sửa đổi Luật này chưa được triển khai đồng bộ với các Luật khác về chuyên ngành kỹ thuật và cả quy trình đầu tư, đấu thầu...” - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Trung Hiền dẫn giải.

Phía sau sự thành công trong triển khai Đề án 06 là 5 bài học kinh nghiệm đã được rút ra, gồm: Quyết tâm chính trị cao; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ; lấy người dân, doanh nghiệp làm

trung tâm; xác định và tháo gỡ điểm nghẽn”; bảo đảm nguồn lực. Tỉnh Bắc Ninh hiện dẫn đầu cả nước về tỷ trọng kinh tế số trên GRDP, Chỉ số xếp hạng Chuyển đổi số (DTI) xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố (trong đó, các trụ cột về chuyển đổi số: Chính quyền số xếp thứ 10; Kinh tế số đứng thứ 5; Xã hội số ở vị trí thứ 7). Cả hai Chỉ số: Sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, An toàn thông tin mạng của tỉnh Bắc Ninh đều đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố trong cả nước... Đây chắc chắn sẽ là nền tảng quan trọng để Bắc Ninh vận dụng linh hoạt và hiệu quả các bài học nêu trên trong hiện thực hóa quyết tâm chính trị tạo chuyển biến đột phá, trở thành một trong những địa phương đi đầu cả nước về chuyển đổi số.

Nguồn: baobacninh.com.vn

HÒA BÌNH: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Thời gian qua, với mục tiêu bứt phá mạnh mẽ điểm số và thứ hạng về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh Hòa Bình triển khai nhiều giải pháp nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế.

Khu công nghiệp Nhuận Trạch được xác định là 1 trong 14 dự án trọng điểm của tỉnh Hòa Bình, có diện tích 213,68ha, tổng vốn đầu tư 2.389,5 tỷ đồng, do Công ty TNHH Hòa Phú - Hòa Bình đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng. Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hòa Phú - Hòa Bình Lưu Quốc Khánh cho biết: Công ty định hướng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp đồng bộ, hiện đại, tạo điểm nhấn về cảnh quan, môi trường, thu hút nhà đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư công nghệ cao, có giá trị gia tăng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế bền vững ở địa phương.

Tuy nhiên, giai đoạn đầu thực hiện giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án chủ đầu tư đã gặp khó khăn, do thời điểm đó chưa có giá đất ở cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường đối với trường hợp bị thu hồi đất ở; dự án nhà ở tái định cư cho các hộ dân có đất ở sinh sống trong khu vực dự án chưa hoàn thành.

Để đẩy nhanh tiến độ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng khu tái định cư; xây dựng kế hoạch và dự kiến tiến độ chi tiết để đảm bảo giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư đúng tiến độ. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cũng yêu cầu các sở, ngành liên quan tích cực phối hợp nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan để triển khai dự án. Sáng ngày 10/01/2025, dự án khu công nghiệp Nhuận Trạch đã được khởi công.

Thời gian qua, tỉnh Hòa Bình đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đặc biệt, đầu năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngay sau đó, tỉnh Hòa Bình đã xây dựng và triển khai nhiều kế hoạch hành động. Nổi bật nhất là Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày

19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, trong đó xác định rõ nhiệm vụ và giải pháp cụ thể gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Các giải pháp tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh Hòa Bình chú trọng quảng bá tiềm năng đầu tư qua các kênh truyền thông và sự kiện quốc tế. Nhiều hoạt động được thực hiện như quảng bá tại Hoa Kỳ, Canada, tham gia các chương trình hợp tác với Thái Lan, Ấn Độ đã giúp nâng cao hình ảnh của tỉnh Hòa Bình trên trường quốc tế.

Sau 1 năm triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP đã tạo nên những bước chuyển trên nhiều lĩnh vực tại tỉnh Hòa Bình. Công tác cải cách hành chính đạt kết quả ấn tượng. Đến cuối năm 2024, tỉnh Hòa Bình đã cung cấp 1.838 thủ tục hành chính, trong đó hơn 55% thủ tục được thực hiện trực tuyến toàn trình. Quy trình số hóa “5 bước trên môi trường điện tử” được áp dụng rộng rãi, giúp 100% thủ tục ở cấp tỉnh và huyện được xử lý trên môi trường số. Những cải tiến này giúp tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn lên 99,6%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 98%. Tất cả thủ tục đăng ký kinh doanh được số hóa, thời gian cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp giảm còn tối đa 2 ngày, góp phần thu hút thêm nhiều doanh nghiệp đăng ký hoạt động... Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đã đi vào hoạt động, hỗ trợ theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực, từ đó giúp lãnh đạo tỉnh ra quyết định kịp thời, hiệu quả. Hệ thống cơ sở dữ liệu bản đồ số về xúc tiến đầu tư được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tra cứu thông tin.

Tỉnh Hòa Bình đã tổ chức nhiều cuộc gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Hai cuộc đối thoại lớn với 280 doanh nghiệp tham gia trong năm qua đã giúp giải quyết triệt để nhiều kiến nghị của doanh nghiệp, doanh nhân, nhà đầu tư trên địa bàn. Ngoài ra, tỉnh Hòa Bình hỗ trợ vay vốn thông qua các cơ chế bảo lãnh và làm việc trực tiếp với ngân hàng thương mại. Tổng dư nợ trên địa bàn năm 2024 ước đạt 41.206 tỷ đồng, tăng 2,9% so với năm trước. Công tác giải quyết việc làm cũng đạt kết quả vượt kế hoạch với hơn 19.000 lao động có việc làm mới.

Dù đạt được nhiều thành tựu, tỉnh Hòa Bình vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn. Một số thách thức chính như quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất và xây dựng còn chậm được phê duyệt, gây khó khăn trong việc kêu gọi đầu tư; doanh nghiệp vẫn gặp khó trong tiếp cận đất đai và thực hiện thủ tục hành chính... Bên cạnh đó, chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu sự liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực sự thể hiện tinh thần phục vụ, làm giảm hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp.

Theo Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Vũ Đức Dũng, để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sớm ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2030 và các quy hoạch liên quan để làm cơ sở thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để cung cấp nguồn lao động có tay nghề cao...

Nguồn: baohobinh.com.vn

THÁI NGUYÊN: KỶ CƯƠNG TRÁCH NHIỆM, CHỦ ĐỘNG KỊP THỜI, TINH GỌN HIỆU QUẢ, TĂNG TỐC BỨT PHÁ

Đó là tinh thần được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra tại Phiên họp thứ 39 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức sáng 15/01/2025, với mục tiêu phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong phát triển kinh tế năm 2025 và cả giai đoạn 2021 - 2025, đưa tỉnh Thái Nguyên vững vàng cùng đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Phát biểu tại Phiên họp, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Huy Dũng nhấn mạnh, năm 2025, tỉnh Thái Nguyên đề ra các mục tiêu cụ thể: Thu ngân sách Nhà nước tối thiểu 23.600 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế tối thiểu 10,5%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cần thu hút và giải ngân là 99.000 tỷ đồng, gấp 1,6 lần năm 2024 (65.000 tỷ đồng). Ngoài ra là các dự án do bộ, ngành Trung ương thực hiện và vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

Để cụ thể hóa các mục tiêu này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhấn mạnh cần sự vào cuộc chủ động, tích cực của toàn thể hệ thống chính trị, các cấp, ngành, địa phương từ tỉnh, đến huyện, xã, từng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Đặc biệt là, các sở, ban, ngành, địa phương cam kết giải ngân 100% vốn đầu tư công, hoàn thành mọi yêu cầu về giải phóng mặt bằng, thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục chỉ đạo các cấp chính quyền triển khai thực hiệu quả, kịp thời Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), trong đó chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính; tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đa dạng hoạt động xúc tiến đầu tư để mời gọi nhà đầu tư, dự án có quy mô phù hợp với đặc thù địa phương, phát huy tốt lợi thế về tài nguyên đất...

Tham gia ý kiến tại Phiên họp, đại diện các sở, ban, ngành, địa phương đều nêu bật quyết tâm thực hiện hiệu quả 3 nhiệm vụ trọng tâm là giải ngân 100% vốn đầu tư công, tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng và thu ngân sách Nhà nước năm 2025.

Phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Trịnh Việt Hùng nhấn mạnh: Năm 2025 là năm tăng tốc bứt phá để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Vì vậy, các cấp, ngành phải nỗ lực phấn đấu hoàn thành những chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch và nâng cao những chỉ tiêu đã đạt. Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng yêu cầu cấp ủy các cấp triển khai nghiêm túc công tác tổ chức đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên đánh giá cao Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch phân công chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán

ngân sách Nhà nước năm 2025. Bí thư Tỉnh ủy khẳng định: Nhiệm vụ năm 2025 rất nhiều, nếu không cố gắng, lặn xả vào làm không thể hoàn thành kế hoạch. Vì vậy, phải nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên bám sát Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, coi đó là kim chỉ nam, căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện, cũng như sớm nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng lưu ý, muốn tăng trưởng phải dựa vào nguồn lực đầu tư mới. Về lĩnh vực giao thông, Sở Giao thông vận tải tiếp tục làm tốt công tác tham mưu triển khai các dự án giao thông mới theo hướng kết nối, liên kết, trọng tâm, trước mắt là thực hiện tuyến đường liên kết vùng giai đoạn 2 và đường Hồ Núi Cốc để tạo động lực phát triển khu vực phía Tây tỉnh. Các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị... phải được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Cấp ủy, chính quyền địa phương phải có trách nhiệm với nhà đầu tư cho đến khi hoàn thành.

Ngay sau Phiên họp này, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải xây dựng nghị quyết lãnh đạo công tác năm 2025, đặc biệt quan tâm đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, nhất là ở cấp xã.

Về lĩnh vực an sinh xã hội, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các địa phương rà soát, tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát. Chuẩn bị đón tết cổ truyền của dân tộc, đồng chí đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự để nhân dân vui xuân đón tết an toàn, lành mạnh, vui tươi, phấn khởi...

Nguồn: baothainguyen.vn

YÊN BÁI: TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới đang có nhiều biến động phức tạp, tỉnh Yên Bái đã không ngừng nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Các giải pháp đã được thực hiện một cách toàn diện, mang lại những kết quả đáng khích lệ.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Đoàn Hữu Phung khẳng định: “Là tỉnh miền núi với nguồn ngân sách hạn chế, tỉnh Yên Bái xác định việc thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội. Do đó, tỉnh Yên Bái xác định 1 trong 3 đột phá chiến lược là “tập trung cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh số hóa trong quản lý xã hội và phục vụ Nhân dân”, trọng tâm thực hiện nhiệm vụ tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển xanh, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tích cực, chủ động thu hút đầu tư theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường”.

Xác định cải cách hành chính toàn diện làm chìa khóa mở cửa và giữ chân nhà đầu tư, tỉnh Yên Bái đã đẩy mạnh rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đất đai, thuế, lao động, thị trường, hoạt động xuất nhập khẩu... nhằm giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Nỗ lực này đã mang lại kết quả tích cực.

Theo báo cáo từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của tỉnh Yên Bái đạt 65,99 điểm, tăng 12 bậc so với năm 2022. Các Chỉ số về đào tạo lao động và chi phí không chính thức có nhiều cải thiện đáng kể. Đặc biệt, tỷ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho chi phí không chính thức đã giảm xuống còn 3%. Năm 2024, tỉnh Yên Bái đẩy nhanh cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 264 dịch vụ toàn trình và 280 dịch vụ một phần.

Việc đồng bộ hóa dữ liệu và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia đã nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý. Hệ thống “Công dân, doanh nghiệp hỏi - cơ quan nhà nước trả lời” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh nhận được đánh giá cao từ cộng đồng doanh nghiệp, với các thắc mắc được xử lý nhanh chóng và công khai. Các hoạt động như “Cà phê doanh nhân” hay “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” đã giúp kết nối chặt chẽ giữa lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp.

Tính đến cuối năm 2024, hơn 50 kiến nghị đã được tiếp nhận và giải quyết, tập trung vào các vấn đề thuế, đất đai và hỗ trợ nông nghiệp. Tỉnh Yên Bái cũng hỗ trợ đổi mới công nghệ, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh. Nhờ cải thiện môi trường kinh doanh, tỉnh Yên Bái đang trên đà khẳng định mình là điểm đến đầy hứa hẹn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh thu hút đầu tư, tỉnh Yên Bái tập trung phát triển kinh tế xanh thông qua việc phát triển các vùng rừng nguyên liệu bền vững, chuỗi giá trị nông nghiệp hữu cơ và du lịch sinh thái tại hồ Thác Bà. Đến nay, tỉnh Yên Bái xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh với quy mô lớn và chất lượng cao như: vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung 4.800 ha, vùng trồng dâu 1.255ha, vùng cây ăn quả 5.000 ha... Đây được xem là chìa khóa cho phát triển dài hạn của tỉnh Yên Bái. Với nhiều nỗ lực, tỉnh Yên Bái đã trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế miền núi phía Bắc. Tuy nhiên, việc nâng cao tính minh bạch và đồng bộ hạ tầng vẫn là thách thức cần tiếp tục giải quyết.

Thời gian tới, tỉnh Yên Bái sẽ đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai toàn diện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường thu hút đầu tư vào hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và chuỗi công nghiệp chế biến; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất và mở rộng thị trường; đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển.

Những nỗ lực toàn diện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Yên Bái không chỉ tạo đà cho phát triển kinh tế mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, khẳng định vị thế là điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2024, tỉnh Yên Bái đã thu hút 638 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký hơn 103.000 tỷ đồng và 420 triệu USD. Tỉnh Yên Bái cũng đặc

biệt chú trọng thu hút các dự án FDI vào các lĩnh vực như sản xuất vật liệu mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Điển hình là Tập đoàn EREX (Nhật Bản) đã và đang đầu tư triển khai thực hiện 2 dự án xây dựng nhà máy nhiên liệu sinh khối và nhà máy điện sinh khối với tổng vốn đăng ký 138,4 triệu USD, góp phần thúc đẩy các giải pháp năng lượng bền vững và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

NAM ĐỊNH: SỞ CÔNG THƯƠNG BỨT PHÁ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Năm 2024, Sở Công Thương tỉnh Nam Định đã triển khai hàng loạt giải pháp cải cách hành chính hiệu quả, khẳng định nỗ lực bứt phá trong hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ công hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Chuyển đổi số làm đòn bẩy

Để đáp ứng yêu cầu chương trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Nam Định, Sở Công Thương đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý. 100% văn bản đi được chuyển qua hệ thống đối với các đơn vị có liên kết liên thông; 100% văn bản đến đều được giải quyết trên môi trường điện tử, tiết kiệm thời gian, nhân lực trong việc xử lý thủ tục hành chính, tăng cường tính minh bạch, giảm thiểu tình trạng sai sót trong quá trình xử lý. Sở cũng triển khai hệ thống ISO 9001:2015 để duy trì và nâng cao chất lượng công tác hành chính. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai hiệu quả, kết nối tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để mọi thông tin, dữ liệu được trao đổi thông suốt. Sở Công Thương đã số hóa toàn bộ thủ tục hành chính và chuyển sang hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; 100% hồ sơ có trả kết quả được ký số và gửi điện tử đến các cơ quan liên quan. Sở Công Thương cũng đã triển khai thanh toán trực tuyến đối với 100% hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí; trong đó, đã tích hợp các mô hình như tài khoản định danh điện tử, QR code cho giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi trong giao dịch. Trong năm 2024, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, trong đó chú trọng đến việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của một nền kinh tế số. Cùng với đó thực hiện 2 mô hình điểm thuộc Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội và Nhóm tiện ích phục vụ công dân số, đóng góp vào việc xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số tại địa phương.

Trong năm 2024, Sở Công Thương đã tăng cường rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực của ngành, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Điều này không chỉ giúp giảm bớt sự chồng chéo mà còn nâng cao tính minh bạch trong quản lý hành chính. Cụ thể, đã đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ trong 3 thủ tục hành chính quan trọng liên quan đến cấp phép và thu hồi giấy phép sử dụng

vật liệu nổ công nghiệp, giảm gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp; đề xuất gộp 1 thủ tục hành chính về kiểm tra năng lực sản xuất hàng may mặc, giúp đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu; các đề xuất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định phê duyệt tại Quyết định 2528/QĐ-UBND ngày 18/11/2024. Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành 10 quyết định công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi trong các lĩnh vực như: Quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, xúc tiến thương mại, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cụm công nghiệp, nghề thủ công mỹ nghệ, tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư và điện lực. Tất cả thủ tục hành chính được cập nhật nhanh chóng trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trang tin điện tử của Sở Công Thương và tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh. Tính đến tháng 12/2024, Sở Công Thương đã đăng tải trên 400 bài viết về các quy định pháp luật mới trên Trang thông tin điện tử của Sở giúp doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận, nắm bắt kịp thời.

Sở Công Thương chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo minh bạch và hiệu quả trong thực thi công vụ của các phòng, ban; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa xung đột lợi ích thông qua các chương trình kiểm tra và chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định. Sở Công Thương đã bố trí đội ngũ cán bộ thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh để hỗ trợ trực tiếp và kịp thời mọi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp. Những đổi mới toàn diện trong tổ chức và nhân sự, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, giảm thiểu các hành vi sách nhiễu, đảm bảo công bằng và minh bạch trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đã giúp nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp. Đến tháng 12/2024, gần 38 nghìn hồ sơ đã được tiếp nhận, trong đó hơn 37.700 hồ sơ được giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 100%. Không có phản ánh, khiếu nại nào từ người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính, minh chứng cho sự cải thiện rõ rệt trong công tác phục vụ.

Hướng đến nền hành chính hiện đại

Theo Giám đốc Sở Công Thương Vũ Thị Kim: “Bước sang năm 2025, Sở tiếp tục đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, với trọng tâm là chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý”. Các kế hoạch bao gồm: Nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và số hóa toàn bộ hồ sơ. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Ưu tiên nâng cấp hệ thống máy chủ, máy tính, đường truyền kết nối internet tốc độ cao, kết nối mạng WAN; tăng cường đầu tư theo hướng tập trung, thống nhất ưu tiên các tiêu chí về xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung dữ liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định với các sở, ngành, địa phương. Nâng cấp, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao

đổi văn bản điện tử, báo cáo điện tử, chữ ký số giữa các cơ quan hành chính Nhà nước. Ứng dụng có hiệu quả hệ thống báo cáo cấp tỉnh trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nam Định phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đẩy mạnh hậu kiểm, từ đó, tạo điều kiện để triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đồng thời, Sở Công Thương sẽ đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gắn với việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ, chú trọng phát triển dữ liệu về dân cư và định danh điện tử, tạo nền tảng cho nền kinh tế số.

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đúng tiến độ, có chất lượng, hiệu quả, Sở Công Thương sẽ phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp trong việc chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; trong đó, Giám đốc sở, lãnh đạo sở làm trung tâm, trưởng các đơn vị là người kế tiếp, từ đó lan tỏa đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, Sở Công Thương quyết tâm góp phần cùng tỉnh xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, đưa tỉnh Nam Định trở thành điểm sáng trong cải cách và phát triển bền vững.

Nguồn: baonamdinh.vn

LÂM ĐỒNG: LÃNH ĐẠO TỈNH ĐỐI THOẠI VỚI CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN

Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng khẳng định không cho phép bất cứ cán bộ nào không chịu làm việc, né tránh, đùn đẩy, làm cản trở sự phát triển của tỉnh.

Ngày 15/01/2025, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Buổi đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đại biểu các tầng lớp nhân dân với chủ đề: “Phải làm gì để Lâm Đồng phát triển?”.

Tại Buổi đối thoại, đại diện các tầng lớp Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã nêu ra nhiều vấn đề và giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của tỉnh trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, khoáng sản, môi trường, cải cách hành chính, quy hoạch...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Trần Hồng Thái đánh giá cao và cảm ơn những ý kiến đóng góp rất tâm huyết và thiết thực của đại biểu.

Theo Chủ tịch Trần Hồng Thái, tỉnh Lâm Đồng đang trong giai đoạn mở đường lớn để phát triển, đang quyết tâm làm đường cao tốc mở hướng cửa ngõ phía Nam, các tuyến đường

kết nối khu vực Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Nam Trung Bộ; huy động mọi nguồn lực và kêu gọi nhà đầu tư tham gia nâng cấp sân bay Liên Khương, cảng cạn.

Chủ tịch Trần Hồng Thái khẳng định: “Năm tới chúng ta bắt đầu làm đường cao tốc. Có được đường giao thông mới có sự phát triển mạnh mẽ. Trong 2 - 3 năm tới sẽ ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng giao thông”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định thời gian qua, từng có nhiều vướng mắc khi chồng chéo các quy hoạch. Những tháng qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết liệt làm việc cùng các sở ngành để tháo gỡ được cơ bản. Đặc biệt, trong vấn đề vướng mắc quy hoạch khoáng sản, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng khẳng định đã rất chủ động, ra làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường tháo gỡ khó khăn. Đến nay, đã tháo gỡ được chồng lấn giữa quy hoạch khoáng sản với 2 dự án đường cao tốc.

“Trong Quý I/2025, sẽ trình Chính phủ ra Nghị quyết giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có thể ban hành quyết định đưa ra khỏi quy hoạch những khu vực như khu dân cư, khu đất ở của người dân và một số loại hình đất khác”, Chủ tịch Trần Hồng Thái thông tin.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng trao đổi với các đại biểu về các chính sách phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư, kinh tế xanh, môi trường, y tế, giáo dục trong thời gian tới của tỉnh.

Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng đang rà soát lại các dự án chậm tiến độ, đặc biệt là khu vực khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, TP. Đà Lạt, TP. Bảo Lộc. Nếu đủ điều kiện thu hồi thì tỉnh Lâm Đồng sẽ kiên quyết thu hồi các dự án mà nhà đầu tư không có tâm huyết, không đầu tư.

Phát biểu chỉ đạo, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Thái Học cho biết, những vấn đề đại biểu nêu tại Buổi đối thoại, vấn đề nào có thể xem xét và giải quyết ngay được các thì phải giải quyết ngay; vấn đề nào cần thời gian thì phải xem xét giải quyết trong thời gian sớm nhất.

Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khẳng định, thông qua các cuộc đối thoại, lãnh đạo tỉnh cũng sẽ nắm được tâm tư nguyện vọng, tình cảm, yêu cầu của người dân đối với lãnh đạo tỉnh; cũng là cơ hội để lãnh đạo tỉnh hiểu được cán bộ của mình đã hết lòng làm việc vì người dân hay chưa.

Lãnh đạo Tỉnh ủy nêu câu hỏi: Tỉnh Lâm Đồng có nhiều tiềm năng và lợi thế nhưng tại sao lại chưa phát triển đúng như kỳ vọng? Ông khẳng định nguyên nhân thì có cả khách quan và chủ quan, nhưng phải nói rằng nguyên nhân chủ quan là chính. Trong những nguyên nhân chủ quan thì có vai trò, trách nhiệm của cán bộ đã tận tâm, tận lực với nhiệm vụ được giao hay chưa.

“Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng không cho phép bất cứ cán bộ nào không chịu làm việc, né tránh, đùn đẩy, làm cản trở sự phát triển của tỉnh. Nếu có những cán bộ như thế thì sẽ rà soát và kiên quyết thay thế. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cam kết sẽ đoàn kết quyết tâm để hết lòng hết sức vì sự phát triển của Lâm Đồng”, Quyền Bí thư Tỉnh ủy phát biểu.

Nguồn: nld.com.vn

BÌNH THUẬN: NÊU CAO VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

Sáng ngày 15/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Năm 2024, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã nỗ lực, cố gắng trong chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 theo yêu cầu của Chính phủ. Nổi rõ, trong cải cách hành chính đã hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và thực tiễn của địa phương. Trong đó, các cấp, các ngành đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành 85 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 60 Quyết định và 25 Nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

Đối với cải cách thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, đơn giản hóa, ban hành và thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính theo đúng quy định.... Cụ thể, trong năm đã phê duyệt rút ngắn thời gian so với quy định đối với 49 thủ tục hành chính, thông qua phương án đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính; duy trì công khai đầy đủ, kịp thời 1.994/1.994 thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử, công khai thông qua mã QR code tại Bộ phận Một cửa các cấp; mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã duy trì nền nếp và được tổ chức, cá nhân đồng tình ủng hộ...

Đã thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; thực hiện phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo lộ trình, kế hoạch đề ra; tiếp tục rà soát xây dựng và hoàn thiện phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp...

Đối với việc triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo lộ trình đề ra. Đã chỉ đạo sát sao, kịp thời quyết liệt trong công tác làm sạch dữ liệu, công tác cấp căn cước công dân, cấp tài khoản định danh điện tử, công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến, triển khai các mô hình Đề án 06... bảo đảm thông tin công dân đầy đủ, chính xác nhằm phục vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu. Cùng cố, phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống để kết nối, đồng bộ, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tham luận về các giải pháp, bài học kinh nghiệm nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Thuận. Vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo trong xây dựng chính quyền thân thiện. Một số kinh nghiệm trong thực hiện công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt hiệu quả cao...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương từ tỉnh, huyện, xã phải coi trọng công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06; phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm, cấp bách và xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Từ đó, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các nhà đầu tư; phân đầu xây dựng tỉnh Bình Thuận trở thành địa phương có môi trường đầu tư minh bạch, an toàn, thuận lợi để kêu gọi được các nhà đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, đưa tỉnh Bình Thuận phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận lưu ý các sở, ban, ngành, địa phương đặc biệt coi trọng vai trò của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06. Đối với những địa phương có điểm số cải cách hành chính thấp, cần đặt quyết tâm cải thiện trong năm 2025. Đồng thời, đề nghị ngay sau hội nghị, sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính và kết quả xếp hạng, xếp loại chuyển đổi số năm 2024, chủ động tổ chức hội nghị phân tích chỉ số thành phần bị thấp điểm, bị mất điểm; từ đó, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp kịp thời để cải thiện các chỉ số trong năm 2025. Đi đôi với đó, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nhanh hơn, nhất là đối với các thủ tục hành chính giải quyết ở Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông; thủ tục nội bộ giữa các cơ quan tổ chức.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận lưu ý các sở, ban, ngành, địa phương tích cực chủ động đồng hành, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến tỉnh Bình Thuận để khảo sát thực hiện các dự án, công khai minh bạch toàn bộ các thủ tục quy định, các quy hoạch. Hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bình Thuận gắn với kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành trung ương và số hóa kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Rà soát hệ thống mạng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin toàn tỉnh để có quy hoạch đầu tư nâng cấp đáp ứng yêu cầu công việc, nhất là trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa để đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hiệu quả...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

BÌNH DƯƠNG: TP. DĨ AN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 VÌ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Với mục tiêu nhất quán, xuyên suốt “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể thụ hưởng những thành quả của chuyển đổi số mang lại”, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền và người dân TP. Dĩ An đã đồng lòng, quyết tâm thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06).

Nhiều dữ liệu được số hóa

Trong năm 2024, cùng với nhiều địa phương trong tỉnh thực hiện số hóa dữ liệu về đất đai, hộ tịch... cấp ủy, chính quyền TP. Dĩ An đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo Tổ chỉ đạo Đề án 06 của thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong đó, người đứng đầu luôn phải thực hiện trước để nêu gương, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, làm việc nào dứt điểm việc đó; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả để dễ theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc công việc kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Dĩ An Võ Văn Hồng, Tổ trưởng Tổ chỉ đạo Đề án 06 của thành phố cho biết, là địa bàn phát triển năng động của tỉnh, thành phố có nhiều khu, cụm công nghiệp, thu hút lượng người dân địa phương khác đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn (dân số trên địa bàn có gần 87.760 hộ với hơn 447.665 nhân khẩu). Số lượng người dân từ các địa phương đến địa bàn TP. Dĩ An sinh sống chiếm khoảng 70% đã đặt ra những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Từ đó, tinh thần vào cuộc tích cực, quyết liệt của hệ thống chính trị TP. Dĩ An từ người đứng đầu đến lực lượng cơ sở và sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đơn vị thực hiện vừa khẩn trương, linh hoạt và vừa sáng tạo, hiệu quả góp phần hoàn thiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố. Kết quả, dữ liệu đất đai, hộ tịch được làm sạch, số hóa trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ, góp sức đưa tỉnh Bình Dương là địa phương đầu tiên ứng dụng “Khai thác cơ sở dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường để đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực cư trú” vào tháng 10/2024.

Giải quyết thủ tục trên môi trường số

Hiện, 7/7 phường của TP. Dĩ An đều có Tổ công tác triển khai Đề án 06, tại 43/43 khu phố đều có tổ công nghệ số cộng đồng phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số, làm quen với việc giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo Tổ chỉ đạo Đề án 06 TP. Dĩ An, việc tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ, tiện ích của Đề án 06 được chính quyền địa phương thực hiện tích cực đến từng khu, cụm dân cư, từng đường hẻm, từng hộ, từng người. Nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng được lồng ghép thông qua xây dựng các video, hình ảnh minh họa hướng dẫn kích hoạt, sử dụng ứng dụng tài khoản “VNeID” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo điều

kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức bảo đảm liên thông, minh bạch, thuận lợi khi giải quyết thủ tục hành chính.

Với vai trò đầu mối, trực tiếp thực hiện công tác rà soát, làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, Công an TP. Dĩ An luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn để phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan hoàn thành các nhiệm vụ nhằm bảo đảm nguồn dữ liệu từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đặc biệt là việc cấp thẻ căn cước, thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 vào các ngày trong tuần (kể cả ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ), bảo đảm tiến độ, chỉ tiêu cấp trên giao. Qua đó, nâng cao tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, rút ngắn được thời gian tiếp nhận, giải quyết, tăng sự hài lòng đến người dân, doanh nghiệp.

Tính đến nay, TP. Dĩ An thực hiện hơn 250 thủ tục hành chính; trong đó có hơn 230 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (có gần 120 thủ tục hành chính toàn trình) đạt tỷ lệ 92%, 20 thủ tục hành chính cung cấp thông tin trực tuyến. Kết quả, số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cũng đạt tỷ lệ rất cao (nhiều thủ tục hành chính đạt tỷ lệ từ hơn 99% đến 100%).

TP. Dĩ An đang thực hiện nhiều mô hình điểm theo Đề án 06. Nổi bật, mô hình về tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai các dịch vụ công thiết yếu, tổ công nghệ số cộng đồng hàng ngày chọn 1 chung cư trên địa bàn TP. Dĩ An để hướng dẫn hồ sơ thủ tục hành chính và cách thức nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công, đến nay đã có hàng ngàn hồ sơ trực tuyến được thực hiện. Hay, Đội hành chính công lưu động TP. Dĩ An phối hợp với các phường đến địa bàn đông dân cư thực hiện tư vấn, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân phường.

Nguồn: baobinhduong.vn

ĐỒNG NAI: NGƯỜI DÂN MONG MUỐN RÚT NGẮN HƠN NỬA THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành với khoảng 8,7 ngàn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính ở địa bàn tỉnh năm 2024 cho biết, mức độ hài lòng chung về quá trình giải quyết thủ tục hành chính có giảm hơn so với năm 2023.

Theo đó, tỷ lệ hài lòng về quá trình giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt trung bình 95,05%. Tỷ lệ hài lòng và rất hài lòng về quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại cấp sở trung bình đạt 95,48%, cấp huyện đạt 94,39%. Tỷ lệ hài lòng, rất hài lòng cao nhất ở cấp huyện đạt 100%, cấp sở đạt 100%; tỷ lệ hài lòng, rất hài lòng thấp nhất ở cấp huyện là 72,19%, cấp sở là 70,08%.

So với năm 2023, tỷ lệ hài lòng trung bình giảm 4,19%, trong đó tỷ lệ hài lòng trung bình tại cấp sở giảm 3,54%, cấp huyện giảm 3%. Đáng chú ý, còn 3,02% người dân, doanh nghiệp cho biết đã phải chi thêm các khoản ngoài phí, lệ phí trong quá trình xử lý hồ sơ, trong đó chiếm nhiều tại cấp huyện.

Cuộc khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện từ ngày 30/01/2024 đến ngày 23/12/2024 ở 17 sở, ngành và 11 địa phương. 2 hình thức khảo sát là qua phiếu trực tuyến tại địa chỉ <http://khaosat-caiccachhanhchinh.dongnai.gov.vn/bang-hoi> công khai ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã cùng khảo sát qua Cổng hành chính công tỉnh Đồng Nai trên ứng dụng Zalo tới người dân, doanh nghiệp.

6 nội dung được tiến hành khảo sát gồm: mức độ hài lòng về quá trình giải quyết thủ tục hành chính; mức độ hài lòng về thái độ phục vụ của công chức, viên chức; mức độ tiếp cận thông tin và mức độ hài lòng đối với dịch vụ công trực tuyến; mức độ hài lòng về giải quyết phản ánh, kiến nghị; mức độ tiếp cận thông tin, tham gia đóng góp ý kiến vào các quy định, chính sách pháp luật; các góp ý, kiến nghị của người dân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

Qua cuộc khảo sát, đa phần kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đều mong muốn rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, tăng cường kênh thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; giải quyết tốt các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa; tiếp tục cải thiện thái độ phục vụ, giao tiếp của cán bộ, công chức...

Việc khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đều đặn hàng năm nhằm đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Qua đó, đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn; đồng thời, nắm bắt kịp thời các vướng mắc, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp để cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công.

*** Huyện Long Thành: Triển khai 100% bàn hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”, huyện đã triển khai mô hình “Bàn hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến” ở 100% Bộ phận Một cửa từ huyện đến các xã, thị trấn.

Tại đây có cán bộ, công chức Bộ phận Một cửa sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Ở Bộ phận Một cửa được sắp xếp, bố trí phòng làm việc gọn gàng, khoa học, đảm bảo đáp ứng 4 tiêu chí “nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn”.

Nhờ vậy, kết quả hồ sơ đúng và trước hạn theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Long Thành đạt 98,95%; tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ 70,97% (chỉ tiêu 30%); tỷ lệ hồ sơ được số hóa đạt 85,61% (chỉ tiêu là 35%)...

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH PHƯỚC: NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Sáng ngày 15/01/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Trần Văn Mi, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã chủ trì hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; triển khai nhiệm vụ năm 2025.

Năm 2024, công tác cải cách hành chính nhà nước được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bình Phước đặc biệt quan tâm, triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ. Nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện toàn diện trên 6 nội dung trọng tâm: Cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, gắn kết quả cải cách hành chính với thi đua, khen thưởng và phát động phong trào thi đua, tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi, tập huấn, triển khai mô hình chính quyền thân thiện nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

Nổi bật là Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức được cải thiện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả hơn, hồ sơ trễ hạn giảm; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính được tăng cường, với số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến và thanh toán trực tuyến gia tăng; công tác tuyên truyền phong phú, truyền tải nhanh chóng các chính sách mới đến người dân và doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra có nhiều đổi mới, sáng tạo và hiệu quả. Chỉ số cải cách hành chính trung bình của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 đạt 92,59%, tăng 4,24% so với năm 2023. Kết quả điều tra xã hội học nhóm đối tượng là công chức và lãnh đạo quản lý đạt 87,3%. Chỉ số cải cách hành chính trung bình của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt 89,93%, tăng 0,60% so với năm 2023. Kết quả điều tra xã hội học nhóm đối tượng là đại biểu Hội đồng nhân dân, công chức, viên chức và lãnh đạo quản lý đạt 83,58%.

Ý kiến thảo luận, tham luận tại Hội nghị đã làm rõ thêm những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2024, đồng thời chỉ rõ những điểm hạn chế, tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Tại Hội nghị, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của Bình Phước năm 2025.

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Trần Văn Mi, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh cho rằng: Kết quả cải cách hành chính năm 2024 đã góp phần quan trọng vào kết quả tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm vừa qua. Đồng thời, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Bình Phước để triển khai và đảm bảo hoàn thành đúng thời gian, các cơ quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ để làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả công tác cải cách

hành chính năm 2024 để đánh giá cụ thể điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Cơ quan tài chính, kế hoạch ưu tiên bố trí kinh phí cho nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, kết quả và các điển hình tiên tiến về công tác cải cách hành chính.

Nguồn: [baobinhphuoc.com.vn](#)

LONG AN: PHƯỜNG 6, TP. TÂN AN MANG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CHO NGƯỜI DÂN

Thời gian qua, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An không ngừng nỗ lực trong công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phường triển khai, thực hiện nhiều giải pháp thiết thực góp phần mang đến sự hài lòng cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Năm 2024, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính của phường 6 được thực hiện một cách toàn diện trên tất cả nội dung như cải cách thủ tục hành chính; cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; hiện đại hóa hành chính;...

Đồng thời, phường tập trung khắc phục những hạn chế, đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, được người dân đánh giá cao.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường 6 tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực thi công vụ và thái độ ứng xử của cán bộ, công chức; phân công lịch trực thường xuyên và dành nhiều thời gian ký duyệt hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, quá hạn phải xin lỗi.

Từ đó, hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 99,97%; trong đó, hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 31,45%; nộp, giải quyết hồ sơ trực tuyến một phần, toàn trình đạt 99,68%.

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại phường đạt từ mức bình thường trở lên (đa số là rất hài lòng), không phát sinh trường hợp không hài lòng và rất không hài lòng.

Đến Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân phường 6 để giải quyết thủ tục hành chính, chị Nguyễn Thị Huyền Trân (phường 6, TP. Tân An) chia sẻ: “Tôi được hướng dẫn chi tiết, rõ ràng từng bước và được hỗ trợ để bảo đảm hồ sơ của tôi được xử lý đúng quy trình, nhanh chóng. Nhờ vậy, tôi không phải mất thời gian đi lại nhiều lần và rất hài lòng với tinh thần, thái độ phục vụ tại đây”.

Công chức Văn phòng Thống kê phường 6, TP. Tân An Ngô Hoài Khánh Tường cho biết: Việc nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ không chỉ giúp giải quyết hiệu quả công việc mà còn xây dựng hình ảnh chính quyền gần gũi, thân thiện, tạo sự hài lòng và gắn kết với người dân.

Chúng tôi luôn trân trọng các ý kiến đóng góp từ người dân. Đó là cơ sở để nhìn nhận những điểm cần cải thiện, từ cách giao tiếp đến thời gian xử lý hồ sơ, góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính của địa phương.

Ủy ban nhân dân phường 6 ban hành Kế hoạch tăng cường xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; công khai số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp về hành vi nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách.

Đồng thời, phường 6 thông tin địa chỉ, số điện thoại của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ hành chính phường theo đúng quy định.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân phường 6 không nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống người dân và thủ tục hành chính.

Năm 2024, phường 6 có một sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính là Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 26/4/2024 về thực hiện mô hình Điểm trải nghiệm, hỗ trợ và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến gắn với chuyển đổi số ở cơ sở.

Mục tiêu của mô hình là tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại cơ sở; thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp để chủ động, tích cực truy cập, tham gia khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến do chính quyền cung cấp; góp phần nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí trong thực hiện các thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp;...

Qua hơn 6 tháng thực hiện mô hình, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng của khu phố hỗ trợ và hướng dẫn 1.255 lượt người dân thực hiện cài đặt và sử dụng ứng dụng Long An Số, VNeID. Đặc biệt, có 32 người dân đến tại điểm trải nghiệm (Nhà văn hóa khu phố Bình Cư 2) thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6 Phan Tấn Nhân cho biết: Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, thời gian qua, phường 6 nỗ lực thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Pường 6 nỗ lực cải thiện và phấn đấu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Bên cạnh kỹ năng xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, lãnh đạo phường thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức trau dồi kỹ năng ứng xử, giao tiếp với người dân, nâng cao ý thức, trách nhiệm và phong cách làm việc, tinh thần phục vụ nhiệt tình, thân thiện, nhận được sự hài lòng của người dân.

Những kết quả nổi bật trong công tác cải cách thủ tục hành chính của phường 6 thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Với tinh thần trách nhiệm cao, phường không chỉ góp phần xây dựng niềm tin của người dân mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của TP. Tân An cũng như của tỉnh Long An.

Nguồn: [baolongan.vn](#)

SÓC TRĂNG: PHÊ DUYỆT VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024

Ngày 10/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với 45 cơ quan, đơn vị (tăng 05 đơn vị so với năm 2023) và đánh giá Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của 34 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (giảm 06 đơn vị so với năm 2023).

Về Chỉ số cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện đánh giá đối với 04 nhóm đơn vị gồm (1) Nhóm sở ngành, (2) Nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, (3) Nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, (4) Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong đó, nhóm sở ngành đạt giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính cao nhất với tỷ lệ 77,06%, tiếp đến là nhóm Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt tỷ lệ 76,63%, nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh đạt tỷ lệ 74,01% và thấp nhất là nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, đạt 64,80%. Kết quả cụ thể theo từng nhóm như sau:

Nhóm sở ngành: Có 19 đơn vị tham gia đánh giá và xếp hạng, trong đó, Sở Tư pháp đạt tỷ lệ cao nhất với 86,62%, Sở Y tế đạt giá trị thấp nhất với 53,09%.

Nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: Có 06 đơn vị tham gia đánh giá và xếp hạng, trong đó, Trường Cao đẳng Nghề đạt kết quả Chỉ số cao nhất với tỷ lệ 89,16%, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đạt kết quả thấp nhất 32,09%.

Nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: Có 09 đơn vị tham gia đánh giá và xếp hạng, trong đó, Công an tỉnh đạt tỷ lệ cao nhất với 90,99%, thấp nhất là Cục Thống kê với tỷ lệ 45,77%.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có 11 đơn vị tham gia đánh giá và xếp hạng, trong đó, Ủy ban nhân dân TX. Vĩnh Châu đạt tỷ lệ cao nhất với 81,32%, Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng đạt tỷ lệ thấp nhất với 68,61%.

Về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chỉ thực hiện đánh giá đối với 34 đơn vị thuộc 03 nhóm, cụ thể: (1) Nhóm sở ngành gồm 17 đơn vị, (2) Nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh gồm 06 đơn vị, (3) Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 11 đơn vị. Kết quả khảo sát cho thấy giá trị trung bình Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của 03 nhóm đều đạt trên 90%. Trong đó, nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh đạt tỷ lệ hài lòng cao nhất với 95,55%, kể đến là nhóm sở ngành với tỷ lệ hài lòng đạt 94,83%, nhóm Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt giá trị thấp hơn với 93,86%.

So với năm 2023, Công an tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đã có sự cải thiện vượt bậc, dẫn đầu các đơn vị về kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính khi đạt tỷ lệ hài lòng với giá trị tuyệt đối 100%.

Trong lần đánh giá này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã giao Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kết quả công bố, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Kim Hằng, Sở Nội vụ Sóc Trăng

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP ÁP DỤNG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tóm tắt: Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã nhấn mạnh đến giải pháp nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, đặt ra yêu cầu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập phải tích cực đổi mới, năng động, phát huy nội lực để hoạt động hiệu quả hơn. Bài viết nêu lên một số quan điểm và đưa ra các giải pháp trong việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ta.

1. Chủ trương và quan điểm áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nhấn mạnh: “Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội... Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp”. Thời gian qua việc triển khai áp dụng quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị tự chủ đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều bệnh viện, trường đại học đã đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; phát triển nguồn nhân lực có chất lượng; đổi mới công tác quản trị theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Chủ động mở rộng mạng lưới hợp tác trong và ngoài nước. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; lấy khách hàng làm trung tâm. Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý công việc gắn với đánh giá xếp loại viên chức; xây dựng quy định về lương và phụ cấp linh hoạt gắn với kết quả đánh giá xếp loại hàng tháng, cá nhân hóa trách nhiệm, số lượng sản phẩm lao động của mỗi viên chức...

Mô hình quản trị doanh nghiệp cho thấy có nhiều ưu điểm như tính linh hoạt trong hoạt động, tổ chức; khả năng phản ứng nhanh nhạy theo những nhu cầu của thị trường; quan tâm tư vấn, hỗ trợ, chăm sóc khách hàng cũng luôn được chú trọng quan tâm, là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp phát triển trong môi trường cạnh tranh; có khả năng phản ứng nhanh trước những biến động phức tạp của thị trường... Vì vậy, việc xem xét áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào đơn vị sự nghiệp công lập cần xem xét, lựa chọn mức độ, quy mô, nội dung quản trị đối với từng loại hình, lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW vẫn còn nhiều vướng mắc, lúng túng ngay từ cơ chế, chính sách như việc chưa tính đúng, tính đủ các chi phí vào giá dịch vụ, khó khăn trong đấu thầu, mua sắm trang thiết bị; chính sách thu hút giữ chân viên chức có năng lực, chuyên môn cao... Bên cạnh đó, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương.

Việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập trên tinh thần các quan điểm sau: 1) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; 2) Không được làm thay đổi bản chất của dịch vụ công là phục vụ người dân, hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận; 3) Phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng loại hình sự nghiệp công, với từng mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; 4) Phải gắn với đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập và nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; 5) Phải có bước đi, lộ trình phù hợp với từng đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Một số giải pháp áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Về quản trị thực hiện nhiệm vụ

Việc áp dụng quản trị doanh nghiệp trong việc xác định và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đòi hỏi phải vận dụng ở mức độ nhất định các quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị trong việc xác định phạm vi hoạt động, khối lượng, chất lượng nhiệm vụ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị. Theo đó, ngoài nhiệm vụ chính do nhà nước giao, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào khả năng, điều kiện có thể mở rộng phạm vi hoạt động, thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác, trong chừng mực không làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính, trên cơ sở phát huy tiềm năng, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phù hợp với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị và nhu cầu của người dân, xã hội. Do vậy, đơn vị sự nghiệp công lập cần tập trung nâng cao kết quả hoạt động tương xứng với chức năng, nhiệm vụ. Chuyển hình thức cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu của người dân và tổ chức. Các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ để khai thác nguồn thu, theo kịp yêu cầu và sự cạnh tranh của thị trường; xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển của đơn vị theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp.

Tuy nhiên, khác với doanh nghiệp, việc mở rộng phạm vi hoạt động, thay đổi nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phạm vi hoạt động, nhiệm vụ chính của đơn vị sự nghiệp công lập phải do cơ quan nhà nước chủ quản quyết định; chỉ được làm thêm một số nhiệm vụ khác trong chừng mực không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao và những nhiệm vụ này không phải là nhiệm vụ chính của đơn vị. Như vậy, đơn vị sự nghiệp công lập không thể vận dụng quy luật cung - cầu hoàn toàn theo quan hệ thị trường như doanh nghiệp, không thể thay đổi nhiệm vụ chuyên môn nhanh chóng như doanh nghiệp, mà chỉ giới hạn ở một mức độ nhất định, cũng như không thể tự quyết định những nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ chính của đơn vị mà phải được cơ quan nhà nước chủ quản cho phép hay thỏa thuận.

Thứ hai, khác với doanh nghiệp, việc vận dụng quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập không được tự do như doanh nghiệp, chủ yếu là ở việc cố gắng giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động mà không phải là lựa

chọn dịch vụ nào có khả năng cạnh tranh cao hơn, có khả năng đem lại lợi nhuận nhiều hơn để điều chỉnh, thay đổi nhiệm vụ hoặc để tăng giá, phí dịch vụ như doanh nghiệp.

Thứ ba, mức độ, phạm vi vận dụng quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu và quy luật giá trị trong thực hiện nhiệm vụ theo doanh nghiệp còn có sự khác nhau giữa các loại hình sự nghiệp, xuất phát từ sự khác nhau về đặc điểm, tính chất hoạt động của từng lĩnh vực sự nghiệp công. Theo đó, việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế và giáo dục, đào tạo phải bị hạn chế hơn so với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao hay lĩnh vực kinh tế. Vì vậy, theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW thì các đơn vị sự nghiệp công lập kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện có thể chuyển thành công ty cổ phần, trừ bệnh viện và trường học.

Thứ tư, mức độ, phạm vi áp dụng quản trị doanh nghiệp đối với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập về thực hiện nhiệm vụ, phạm vi hoạt động còn phụ thuộc vào mức độ tự chủ về tài chính (phân loại theo 4 mức độ tự chủ), trong đó đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có mức độ tự chủ tài chính càng cao thì mức độ, phạm vi vận dụng cơ chế thị trường trong xác định và thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ càng rộng, càng lớn. Ví dụ, đối với đơn vị sự nghiệp công lập phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách thì các nhiệm vụ của đơn vị nói chung đều phải do Nhà nước giao, chỉ được thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác có liên quan trực tiếp đến phạm vi hoạt động chính của đơn vị và phải được sự đồng ý của cơ quan chủ quản; trong khi đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ được cả chi thường xuyên và chi đầu tư thì có thể được tự quyết định trong việc xác định và thực hiện nhiệm vụ, mở rộng phạm vi hoạt động, ngoài nhiệm vụ nhà nước giao, nhưng khác với doanh nghiệp, vẫn phải được sự chấp thuận hoặc quyết định của cơ quan nhà nước chủ quản.

2.2. Về quản trị tổ chức bộ máy

Áp dụng mô hình quản trị tổ chức bộ máy của doanh nghiệp cho phép đơn vị sự nghiệp công lập có quyền được lựa chọn mô hình cơ cấu tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các đơn vị, bộ phận thuộc cơ cấu bộ máy của đơn vị, được quyết định nhân sự chủ chốt của bộ máy quản lý, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập nơi có Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản lý và của các bộ phận trực thuộc đơn vị, nhằm đảm bảo tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu quả nhất. Đồng thời, việc thành lập, giải thể, nhập, tách các bộ phận thuộc cơ cấu bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập cần linh hoạt, nhanh chóng, với thủ tục đơn giản, thuận tiện, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ, sẵn sàng đáp ứng sự thay đổi về nhu cầu cung ứng dịch vụ công trong từng thời gian cụ thể.

Khác với doanh nghiệp, đối với đơn vị sự nghiệp công lập, việc quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, điều chỉnh, sắp xếp lại cơ cấu bộ máy, bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu bộ máy quản lý, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập phải do cơ quan nhà nước chủ quản quyết định hoặc thỏa thuận theo cơ chế chủ quản, trong khi đối với doanh nghiệp thì các công việc này do Hội đồng quản trị của doanh nghiệp quyết định, theo quy định của pháp luật. Như vậy, cơ chế quản trị tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập phải có phần hạn hẹp hơn so với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, phạm vi, mức độ tự chủ, tự quyết về quản trị tổ chức bộ máy có sự khác nhau giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các loại hình sự nghiệp khác nhau.

Cụ thể, mức độ tự chủ, tự quyết về quản trị tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo và y tế có phần hạn chế hơn so với các đơn vị sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật, thể thao, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, do các tổ chức sự nghiệp này có mô hình tổ chức, phương thức hoạt động có nhiều nét giống với mô hình doanh nghiệp. Mặt khác, mức độ tự chủ, tự quyết của đơn vị sự nghiệp công lập về tổ chức bộ máy còn phụ thuộc vào mức độ tự chủ về tài chính. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập kinh tế, sự nghiệp khác nếu đã tự chủ được hoàn toàn về tài chính hoặc đã chuyển đổi sang mô hình cổ phần hóa thì Hội đồng quản trị có toàn quyền lựa chọn và quyết định mô hình tổ chức bộ máy, biên chế và bổ nhiệm người đứng đầu (giám đốc và các chức danh chủ chốt) như của doanh nghiệp, hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ về tài chính thuộc nhóm 1 và nhóm 2 có quyền tự quyết cao hơn về tổ chức bộ máy so với các đơn vị thuộc nhóm 3 và nhóm 4. Theo đó, nếu đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 1 và nhóm 2 thì Hội đồng quản lý hay Hội đồng quản trị có quyền quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế nhân lực và bổ nhiệm nhân sự chủ chốt, trong khi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc nhóm 3 và nhóm 4 thì phải do cơ quan nhà nước chủ quản quyết định hoặc thỏa thuận.

Về cơ quan quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay có một số đơn vị đã thành lập Hội đồng quản lý, nhất là các cơ sở giáo dục thì đa phần đã thành lập Hội đồng trường, thực hiện vai trò, chức năng, thẩm quyền của cơ quan quản trị đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, đây chính là Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, chức năng điều hành quản lý do người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện. Do vậy, việc đổi tên Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thành Hội đồng quản trị là phù hợp, theo mô hình doanh nghiệp. Với vị trí, vai trò đại diện chủ sở hữu, Hội đồng quản trị có hai chức năng quan trọng, đó là: 1) Chức năng quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; 2) Chức năng giám sát hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hội đồng quản lý đại diện quyền sở hữu của Nhà nước, quyết định những vấn đề mang tính định hướng, chiến lược, quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ và tổ chức hiệu quả hoạt động dịch vụ công và phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được nhà nước đầu tư; thực hiện việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản lý thông qua các công cụ quản lý. Để thực hiện chức năng đại diện sở hữu vốn, Hội đồng quản lý phải thực hiện các quyền hạn như quyết định những vấn đề quan trọng về chiến lược phát triển, tổ chức; quyết định người điều hành, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định vấn đề đầu tư, tài chính, thu nhập. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn hay một phần thì vẫn hoạt động trên cơ sở vốn của Nhà nước đầu tư. Sự đầu tư này có thể thông qua việc cấp đất, trụ sở hoặc cấp kinh phí trực tiếp... Do vậy, Hội đồng phải thực hiện chức năng giám sát hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm hoạt động có hiệu quả trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước.

Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng mô hình doanh nghiệp. Trên cơ sở sứ mệnh, mục tiêu của đơn vị sự nghiệp công lập đã được xác định, cần tiến hành việc rà soát lại chức

năng, nhiệm vụ của đơn vị và của từng bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ, phục vụ, bao gồm cả các nhiệm vụ chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, không chỉ dừng lại ở việc xác định các nhiệm vụ, công việc mà cần xác định được quy mô khối lượng nhiệm vụ, công việc và tính chất, độ phức tạp của nhiệm vụ, công việc, từ đó mới tạo cơ sở chính xác cho việc xác định cơ cấu tổ chức các bộ phận chuyên môn, hỗ trợ, phục vụ trong nội bộ đơn vị theo phạm vi, mức độ chuyên môn hóa khác nhau.

Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Các đơn vị sự nghiệp công lập cần tiến hành sắp xếp, điều chỉnh, hợp lý cơ cấu tổ chức từ bộ máy lãnh đạo, điều hành đến các bộ phận chức năng, tham mưu và thực thi cung ứng dịch vụ. Việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập phải xuất phát từ kết quả rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và cần tuân thủ các nguyên tắc sau: 1) Mỗi đơn vị/bộ phận có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau nhưng mỗi nhiệm vụ chỉ do một đơn vị/bộ phận thực hiện. Không nhất thiết mỗi nhiệm vụ phải có một đơn vị/bộ phận đảm nhiệm (nếu khối lượng nhiệm vụ không lớn), tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; 2) Phân biệt giữa bộ phận chức năng, tham mưu (kế hoạch, tài chính, tổ chức, nhân sự, văn phòng...) với bộ phận thực thi cung ứng dịch vụ (khoa, phòng chuyên môn); không để một bộ phận vừa thực hiện chức năng tham mưu vừa thực thi cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao tính chuyên môn hóa và có cơ chế quản lý phù hợp với từng loại hình tổ chức; 3) Mỗi bộ phận chỉ trực thuộc một đầu mối chỉ đạo trực tiếp. Điều đó đảm bảo được tính thông suốt, nhanh nhạy trong quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị, tránh được tình trạng chồng chéo giữa các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, cần xác định hợp lý số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị và của các bộ phận thuộc cơ cấu nội bộ của đơn vị; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bộ phận.

2.3. Về quản trị nhân sự của đơn vị sự nghiệp công lập

2.3.1. Xác định biên chế

Việc xác định biên chế viên chức và người lao động cần dựa trên các căn cứ sau: số lượng vị trí việc làm đã được xác định; các tiêu chuẩn, định mức cung ứng dịch vụ trong từng ngành, lĩnh vực dịch vụ công, do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; đặc điểm cung ứng dịch vụ tại mỗi địa phương, khu vực lãnh thổ và dân cư trên địa bàn. Mỗi địa phương cần căn cứ vào điều kiện địa lý tự nhiên và đặc điểm dân cư của từng huyện, thị xã, thành phố ở địa phương để quy định cụ thể các tiêu chuẩn, định mức cung ứng dịch vụ công cho phù hợp, không nên áp dụng máy móc theo quy định chung của Chính phủ, bộ, ngành.

2.3.2. Tuyển dụng viên chức

Để nâng cao chất lượng tuyển dụng viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập, cần khắc phục tình trạng áp dụng một cách cứng nhắc các quy định hiện hành mà phải đổi mới theo hướng coi trọng năng lực thực tế về chuyên môn nghiệp vụ (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm) phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; không quá chú trọng đến các chứng chỉ,

bằng cấp khác. Cần áp dụng linh hoạt các hình thức tuyển dụng phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng chuyên môn nghiệp vụ. Đơn vị sự nghiệp công lập cần được quyền quyết định kế hoạch, nội dung, hình thức và tổ chức tuyển dụng viên chức cho đơn vị mình, cơ quan chủ quản chỉ nên kiểm tra, thanh tra kết quả thực hiện thay vì tham gia trực tiếp vào các hoạt động tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập. Hội đồng quản trị đơn vị sự nghiệp công lập được quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức của đơn vị mình.

2.3.3. Sử dụng viên chức

Thực hiện việc sử dụng viên chức theo vị trí việc làm, đúng với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo. Có cơ chế đặc thù đối với người có tài năng trong sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, tôn vinh người có tài năng phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị sự nghiệp công lập. Ví dụ, có thể linh hoạt trong vận dụng các quy định hiện hành về điều kiện, tiêu chuẩn (thâm niên, chứng chỉ...) khi đề bạt, bổ nhiệm viên chức trẻ có cống hiến xuất sắc cho đơn vị nhưng chưa đủ thâm niên, chứng chỉ, bằng cấp theo quy định chung; có chính sách ưu tiên về đào tạo, bồi dưỡng, về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc... đối với người có tài năng trong chuyên môn, nghiệp vụ và lãnh đạo, quản lý.

Trong sử dụng viên chức, cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với hoạt động dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa nghệ thuật, khoa học và công nghệ... đây là lực lượng có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng dịch vụ và sự phát triển của đơn vị nói riêng cũng như của ngành, lĩnh vực dịch vụ nói chung. Do đó, các đơn vị sự nghiệp công lập cần quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ nòng cốt trong từng lĩnh vực chuyên môn để có thể dẫn dắt đội ngũ làm công tác chuyên môn của đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc lựa chọn, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý cần chú ý đến cả năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, quản lý của viên chức, trong đó cần nhấn mạnh hơn đến năng lực lãnh đạo, quản lý (tầm nhìn, tổ chức điều hành công việc, quyết định, đoàn kết tập thể...). Theo đó, người có năng lực chuyên môn giỏi chưa hẳn đã có năng lực lãnh đạo, quản lý giỏi và ngược lại. Trong các lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, viên chức lãnh đạo, quản lý nhất thiết phải am hiểu về chuyên môn ở mức độ cần thiết, nhưng quan trọng hơn là phải có năng lực lãnh đạo, quản lý phù hợp với vị trí lãnh đạo, quản lý.

2.3.4. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Các đơn vị sự nghiệp công lập cần tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với lực lượng viên chức và người lao động của đơn vị theo từng nhóm đối tượng viên chức khác nhau. Vì vậy, cần xác định theo hướng:

Thứ nhất, đối với nhóm đối tượng viên chức lãnh đạo, quản lý (thành viên Hội đồng quản trị, người đứng đầu và cấp phó của đơn vị/bộ phận...), ngoài những chương trình đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc, theo quy định chung, cần tập trung bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng quản trị

nội bộ, quản lý, điều hành đơn vị sự nghiệp; các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, thành tựu mới của thế giới về các lĩnh vực chuyên môn có liên quan...

Thứ hai, đối với nhóm viên chức chuyên môn nghiệp vụ cần tập trung bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, các thành tựu mới của thế giới có liên quan đến lĩnh vực công tác; các kỹ năng mềm như: giao tiếp, làm việc nhóm, quan hệ với khách hàng (người thụ hưởng dịch vụ), tự chủ, tự tin trước các tình huống khó khăn, phức tạp; đạo đức nghề nghiệp...

Thứ ba, ưu tiên bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực đối với những viên chức có tài năng để họ có thể tiếp tục bồi dưỡng, dẫn dắt cho tập thể và là nòng cốt thúc đẩy sự phát triển, trưởng thành của đội ngũ viên chức của đơn vị/bộ phận.

Thứ tư, có cơ chế hữu hiệu để khuyến khích viên chức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua công việc hàng ngày của đơn vị/bộ phận. Phải làm cho viên chức nhận rõ sự cần thiết và tác dụng to lớn của việc tự học tập bồi dưỡng thường xuyên của mỗi người trong quá trình công tác.

Thứ năm, các đơn vị sự nghiệp công lập cần có kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng viên chức một cách chủ động trên cơ sở sử dụng quỹ phát triển của đơn vị, không nên chỉ trông chờ vào cơ quan chủ quản cấp trên.

2.3.5. Đánh giá và xếp loại viên chức

Tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của viên chức; khi đánh giá cần đảm bảo số điểm dành cho kết quả hoàn thành nhiệm vụ phải chiếm tỷ trọng lớn hơn so với tổng số điểm của các tiêu chí khác (chính trị tư tưởng, học tập bồi dưỡng...). Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá viên chức và mức điểm dành cho từng tiêu chí phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. Việc áp dụng mô hình quản trị nhân sự của doanh nghiệp vào quản trị nhân sự của đơn vị sự nghiệp công lập đòi hỏi phải có cơ chế rất linh hoạt, đa dạng, gắn liền với việc đề cao quyền và trách nhiệm Hội đồng quản trị và người đứng đầu đơn vị trong các hoạt động, từ xác định biên chế, nội dung, hình thức tuyển dụng, bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, tiền thưởng và đãi ngộ khác, đến việc chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc... chủ yếu căn cứ vào nhu cầu lao động, mức độ cống hiến của viên chức và người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập. Chú trọng đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận trong đánh giá và xếp loại viên chức. Người đứng đầu đơn vị/bộ phận có quyền quyết định và chịu trách nhiệm cao nhất về tính chính xác của kết quả đánh giá, xếp loại viên chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của mình.

2.4. Về quản trị tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Một là, tính đúng, tính đủ các chi phí, từ đó xác định đúng giá thành dịch vụ, làm cơ sở để xác định giá, phí dịch vụ và tích lũy của đơn vị.

Chi phí của đơn vị sự nghiệp công lập gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ công của đơn vị. Áp dụng mô hình quản trị tài chính của doanh nghiệp đòi hỏi phải tính đúng, tính đủ toàn bộ các chi phí này, từ đó xác định đúng giá thành dịch vụ, làm căn cứ cho việc xác định mức phí hoặc giá dịch vụ do đơn vị cung

úng. Theo đó, nếu giá thành dịch vụ thấp hơn mức giá, phí dịch vụ theo quy định của Nhà nước thì chênh lệch này (chênh lệch dương) là nguồn tích lũy (có thể gọi là lợi nhuận) của đơn vị và ngược lại, nếu chênh lệch này là âm thì Nhà nước phải có trách nhiệm bù đắp, hỗ trợ cho đơn vị để có thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Như vậy, vấn đề đặt ra là phải xác định đúng giá thành dịch vụ trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, loại trừ được các chi phí bất hợp lý, thiếu chính xác trong thực tế hoạt động của đơn vị.

Đơn vị sự nghiệp công lập có thể điều chỉnh mức phí, giá dịch vụ trong giới hạn khung quy định của Nhà nước, trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm các chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp của đơn vị. Khác với doanh nghiệp, việc điều chỉnh giá, phí dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập không thể theo quan hệ cung - cầu, nếu nhu cầu tăng thì tăng giá, phí và ngược lại, nếu nhu cầu giảm thì giảm phí, giá dịch vụ, mà bị giới hạn ở chỗ chỉ được điều chỉnh, thay đổi khi có sự thay đổi về chất lượng dịch vụ cung ứng và khi có thay đổi các chi phí hợp lý cho hoạt động của đơn vị trong từng thời kỳ nhất định. Nếu chất lượng dịch vụ tăng hoặc giảm thì giá, phí dịch vụ có thể tăng hoặc giảm theo; nếu các chi phí của đơn vị tăng và phải là các chi phí hợp lý thì có thể điều chỉnh giá, phí dịch vụ trong giới hạn khung theo quy định của Nhà nước.

Mặt khác, nếu như doanh nghiệp được toàn quyền quyết định việc điều chỉnh giá bán sản phẩm hàng hóa theo quan hệ thị trường, thì việc điều chỉnh, thay đổi giá, phí dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập nói chung đều phải được sự đồng ý, thỏa thuận của cơ quan nhà nước chủ quản và cơ quan tài chính có thẩm quyền, chỉ trừ một số dịch vụ không thuộc chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị. Những giới hạn trong việc điều chỉnh giá, phí dịch vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập được lý giải bởi đây là hoạt động cung ứng dịch vụ công nên giá, phí dịch vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến việc đáp ứng nhu cầu, lợi ích cơ bản, thiết yếu của người dân, đến đảm bảo công bằng xã hội và sự phát triển bền vững của xã hội.

Hai là, áp dụng phương thức hạch toán kế toán để phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các hoạt động thu, chi tài chính của đơn vị.

Hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không phải hoạt động kinh doanh như doanh nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng phương thức hạch toán kinh tế như doanh nghiệp mà chỉ cần áp dụng hạch toán kế toán theo mô hình doanh nghiệp để thu nhận, xử lý, cung cấp những thông tin về thu, chi và biến động tài chính, tài sản của đơn vị, nhằm mục đích kiểm tra toàn bộ vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc áp dụng phương pháp hạch toán kế toán giúp cho bộ máy quản trị và bộ máy quản lý có thể giám sát tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập một cách rõ ràng và minh bạch hơn. Nhờ đó lãnh đạo đơn vị có thể đưa ra các phương án tối ưu và những biện pháp hỗ trợ kịp thời để khắc phục những hạn chế, bất hợp lý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động... đây là một giải pháp quan trọng, góp phần trực tiếp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Để áp dụng hạch toán kế toán vào đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu quả, cần lựa chọn những hình thức, công cụ, phương pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng dịch vụ sự nghiệp công, không cần thiết phải áp dụng hoàn toàn như doanh nghiệp.

Ba là, có cơ chế đầu tư mở rộng dịch vụ, góp vốn, tài sản liên doanh, liên kết, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực tài chính và điều kiện cụ thể của đơn vị.

Việc áp dụng phương thức quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, mức độ, phạm vi áp dụng không thể giống hoàn toàn như doanh nghiệp và cũng không thể giống nhau giữa các loại hình sự nghiệp công. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập kinh tế và sự nghiệp khác có khả năng, điều kiện áp dụng rộng hơn, nhiều hơn, triệt để hơn mô hình quản trị tài chính của doanh nghiệp so với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực y tế, giáo dục. Mặt khác, mức độ, phạm vi áp dụng phương thức quản trị tài chính của doanh nghiệp vào đơn vị sự nghiệp công lập còn phụ thuộc trực tiếp vào mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ được tài chính, nguồn tài chính của đơn vị hoàn toàn hoặc chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước thì khó có thể áp dụng phương thức quản trị tài chính của doanh nghiệp vì các khoản thu, chi tài chính phải theo quy định của Nhà nước và sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền... Trong khi đó, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ được hoàn toàn về tài chính thì có thể áp dụng phương thức quản trị tài chính của doanh nghiệp với phạm vi, mức độ cao hơn, toàn diện hơn, được quyền tự chủ, tự quyết cao hơn về tạo nguồn, về tích lũy, sử dụng, phân phối nguồn tài chính của đơn vị, theo quy định của pháp luật.

Tăng cường kiểm toán nội bộ tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Hệ thống kiểm soát nội bộ này hoạt động độc lập với phòng tài chính kế toán của đơn vị, sẽ thực hiện giám sát tất cả các khâu từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán; giúp quản lý thực hiện tốt hơn các quy chế quản lý, ngăn chặn và phát hiện kịp thời các sai sót và gian lận, đảm bảo công tác kế toán thực hiện tốt hơn với các thông tin trên báo cáo tài chính chính xác hơn, trung thực hơn. Hiệu quả hoạt động của hệ thống này tạo cơ sở thuận lợi hơn cho việc kiểm tra và giám sát của cơ quan cấp trên. Đồng thời, xây dựng, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với cơ chế tài chính theo mức độ tự chủ của đơn vị. Tăng cường tính chuyên nghiệp của bộ phận tài chính về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ kế toán tài chính sẽ quyết định chất lượng công tác hạch toán kế toán và công tác quản lý tài chính. Những viên chức làm công tác tài chính kế toán cần nâng cao năng lực quản lý tài chính, từ khâu lập kế hoạch tài chính, quản lý và giám sát tài chính, phân tích tài chính, đặc biệt là vai trò tư vấn trong quản lý tài chính khi thực hiện công tác kế toán tài chính.

Vì vậy, các đơn vị sự nghiệp công lập cần xây dựng tiêu chuẩn viên chức, tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức tài chính kế toán. Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng các kiến thức nghề nghiệp nhằm nâng cao trình độ, trang bị kỹ năng cần thiết phục vụ cho công tác chuyên môn cũng như ứng dụng tin học vào công tác kế toán. Riêng với chức danh kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán yêu cầu phải thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn và điều kiện, có khả năng tư vấn tham mưu cho ban lãnh đạo về những quyết định tài chính, hướng đi, mục tiêu, kế hoạch phát triển đơn vị. Có chính sách động viên, khuyến khích viên chức kế toán tài chính học tập và cập nhật các chế độ, chính sách mới về quản lý tài

chính đáp ứng yêu cầu công việc; có chế độ khen thưởng đối với những cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ và có những sáng kiến hoặc tư vấn về chuyên môn quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp và hiệu quả.

Bên cạnh đó, cần kiện toàn tổ chức bộ máy kế toán theo điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu công việc quản lý đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo hướng phù hợp và hiệu quả. Các đơn vị sự nghiệp công lập cần xác định số lượng viên chức kế toán căn cứ vào khối lượng công việc kế toán cũng như những yêu cầu về trình độ nghiệp vụ chuyên môn của họ cho phù hợp với công việc thực tế. Đồng thời, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của kế toán tài chính và kế toán quản trị. Đơn vị phải tự xây dựng những báo cáo kế toán quản trị dựa trên các hoạt động nhằm phục vụ cho công tác quản trị nội bộ. Cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình tài chính của đơn vị một cách chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý, phân tích các thông tin, số liệu kế toán từ đó tham mưu và đề xuất các giải pháp phục vụ cho yêu cầu quản trị và cho các quyết định kinh tế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

PGS. TS. Triệu Văn Cường, Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Bài đăng trên Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử ngày 22/10/2024 (Nguồn: tcnn.vn)

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Chính phủ, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Viện Khoa học tổ chức nhà nước (2019), Báo cáo tổng hợp Dự án điều tra cấp Bộ “Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công”.
4. Bộ Nội vụ, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào đơn vị sự nghiệp công lập”, ngày 15/12/2023 tại TP. Hà Nội.
5. Bộ Nội vụ, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Quan điểm, giải pháp áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập”, ngày 16/7/2024 tại TP. Hồ Chí Minh.
6. Bộ Nội vụ, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Một số kiến nghị cụ thể về những nội dung, yếu tố, giới hạn việc áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập”, ngày 12/9/2024 tại TP. Hà Nội.

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC TỪ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 69/QĐ-TTg về việc liên thông điện tử dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch để giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe. Đây là một tin vui rất lớn đối với người dân, bởi người dân sẽ không phải “chạy đi, chạy lại”, xếp hàng chờ đợi để thực hiện các thủ tục này.

Thực tế cho thấy, dù đã có những cải cách nhất định nhưng vẫn còn không ít thủ tục hành chính nhiều khâu gây bức xúc cho người dân. Là người đặc biệt quan tâm đến vấn đề cải cách thủ tục hành chính, thảo luận tại tổ Kỳ họp thứ Tám vừa qua, Tổng Bí thư Tô Lâm đưa ra một ví dụ, chỉ một tờ giấy khai sinh thôi, nhưng cũng có 5 - 6 cơ quan phải tham gia vào. Một bà mẹ sinh con, giấy chứng sinh trạm y tế cấp, rồi mang giấy đó sang công an lấy sổ định danh, tiếp đó sang tư pháp lấy giấy khai sinh. Có giấy khai sinh lại quay trở về công an làm hộ khẩu, rồi sang y tế làm bảo hiểm... Tại sao không để ở ngay trạm y tế đó, cho phép người mẹ 1 - 2 ngày hoàn thành tất cả các thủ tục? Tại sao lại phải sang tư pháp, khi đương nhiên người ta có cái đó rồi mà phải đi trình bày, Tổng Bí thư Tô Lâm nói.

Thủ tục lòng vòng mà Tổng Bí thư nêu ra chỉ là một trong rất nhiều các thủ tục hành chính mà người dân, doanh nghiệp đã và đang phải đối diện. Việc người dân phải vất vả, mất nhiều thời gian mới hoàn thiện xong thủ tục hành chính không còn là việc hiếm khi việc số hóa chưa được triển khai triệt để. Khi thủ tục hành chính vẫn mang tính “thủ công” thì việc gia tăng chi phí, giảm cơ hội đầu tư kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp là một thực tế hiện hữu. Điều này cần phải sớm được xóa bỏ.

Để khắc phục tình trạng này, Quyết định số 69/QĐ-TTg đã quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật. Dữ liệu chia sẻ gồm các thông tin, dữ liệu về lĩnh vực y tế: Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, Giấy chứng sinh, Giấy chuyển viện, Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, Giấy báo tử, Biên bản giám định y khoa, Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai; Thông tin, dữ liệu về lĩnh vực tư pháp: Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh, Giấy chứng tử, Trích lục khai tử; Thông tin, dữ liệu về dân cư gồm: xác thực thông tin công dân và mối quan hệ gia đình của công dân.

Trước sự lo ngại của người dân về nguy cơ bị lộ lọt thông tin cá nhân trong quá trình chia sẻ dữ liệu, Quyết định cũng đã nêu rõ những nguyên tắc chia sẻ dữ liệu và thực hiện kết nối, trong đó tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân. Bảo đảm dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số; dữ liệu chia sẻ được ký số theo quy định; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Cùng với đó, để bảo đảm cho việc chia sẻ dữ liệu được thông suốt, bảo đảm cho người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thuận lợi, Quyết định cũng quy định “rõ người, rõ việc” đối với từng cơ quan cụ thể.

Cụ thể, Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hội đồng giám định y khoa kết nối, chia sẻ dữ liệu về lĩnh vực y tế lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu về lĩnh vực tư pháp. Bộ Công an xác thực thông tin công dân và mối quan hệ gia đình của công dân. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hội đồng giám định y khoa chịu trách nhiệm về việc tạo lập chứng từ điện tử về khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của chứng từ...

Đồng thời, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện việc kết nối, tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến này trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công “Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe” trên Cổng dịch vụ công Quốc gia...

Với quy định chặt chẽ về tính bảo mật, về nhiệm vụ, trách nhiệm triển khai cụ thể đối với từng cơ quan có liên quan, tin rằng, thời gian tới người dân sẽ không còn phải vất vả, mất thời gian, thậm chí là tốn kém chi phí để thực hiện các thủ tục giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe...

Nguồn: daibieunhandan.vn

PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT

Tại ngôi nhà nhỏ nằm trong khu Làng Quốc tế Thăng Long, giữa không gian yên tĩnh và thanh bình, PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc - học giả tận tụy suốt cả cuộc đời cống hiến cho Đảng và dân tộc - vẫn hàng ngày đang tiếp tục hành trình nghiên cứu không mệt mỏi của mình.

Ngôi nhà ấy không chỉ là chốn bình yên của một con người giản dị, mà còn là không gian lưu giữ những trang sách chứa đựng vô vàn tri thức, những công trình khoa học, cũng như sự khắc khoải suốt đời vì lý tưởng cao cả của Đảng. Đây là nơi lưu lại những tháng năm gắn liền với nghiên cứu lý luận Đảng, lịch sử cách mạng, và tư tưởng Hồ Chí Minh - những vấn đề mà ông đã dành cả tâm huyết để theo đuổi và truyền đạt suốt bao năm tháng. Bức ảnh của Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp treo trang trọng trên tường luôn là biểu tượng to lớn để ông tiếp tục cống hiến cho lý tưởng của Đảng và cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Trong ngôi nhà ấy, sách vở và tài liệu không chỉ là những vật dụng, mà là cả một kho tàng kiến thức quý giá mà PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc đã dày công sưu tầm và nghiên cứu trong suốt cuộc đời mình. Những giá sách cao ngất, những tài liệu đã ngả màu thời gian, tất cả chứa đựng những giá trị cốt lõi của lịch sử Đảng, về những cuộc đấu tranh gian khổ của dân tộc và

những bài học từ tư tưởng Hồ Chí Minh. Những cuốn sách này không chỉ là chứng tích của quá khứ, mà còn là kim chỉ nam cho những thế hệ nghiên cứu, cho các cán bộ, đảng viên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Đảng.

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc không chỉ là một nhà nghiên cứu khoa học, mà ông còn là một người thầy, người bạn đồng hành của biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên. Ông đã cống hiến trọn vẹn hơn 40 năm trong ngành nghiên cứu lịch sử Đảng, đặc biệt là trong vai trò Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng. Dưới sự lãnh đạo của ông, Viện Lịch sử Đảng không chỉ là nơi lưu giữ và phát huy các giá trị lịch sử của Đảng, mà còn là nơi tiếp tục phát triển những luận cứ khoa học quan trọng phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong các thời kỳ cách mạng khác nhau.

Những công trình nghiên cứu của ông không chỉ đóng góp cho lý luận của Đảng, mà còn mang một giá trị đặc biệt khi ông tham gia tham mưu cho các chiến lược phát triển đất nước. Trong những năm qua, ông đã góp phần không nhỏ trong công tác nghiên cứu và tham mưu cho công cuộc chống tham nhũng, lãng phí, một trong những chủ trương lớn của Đảng ta.

Trong cuộc trò chuyện cùng nhóm phóng viên Báo Công Thương khi có dịp ghé thăm, PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc đã thẳng thắn chia sẻ những quan điểm cá nhân rất tích cực về những nội dung đang được nhiều độc giả quan tâm. Xin được chia sẻ đến quý độc giả nội dung cuộc trò chuyện, phỏng vấn của chúng tôi với PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc:

Phóng viên: Thưa PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc, trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang chỉ đạo quyết liệt việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, theo ông, ngành Công Thương cần thực hiện các biện pháp nào để vừa bảo đảm tính hiệu quả, vừa phù hợp với đặc thù Ngành?

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc: Cuộc cách mạng về tinh giản bộ máy, tinh gọn có hiệu lực, hiệu quả chính là nhằm tới mục đích để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, mang lại lợi ích kinh tế quan trọng nhất của đất nước ta hiện nay. Đó là phát triển với quy mô lớn hơn, mạnh mẽ hơn, người ta hay gọi là nhanh và bền vững để phù hợp với kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Điều này đòi hỏi quy mô, tốc độ, hiệu quả của phát triển đất nước phải cao hơn nhiều theo mục tiêu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trở thành nước công nghiệp hiện đại có thu nhập trung bình cao 2030, và đến 2045 trở thành nước công nghiệp phát triển có thu nhập cao. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế cũng phải hướng tới mục tiêu chung của đất nước - xây dựng một đất nước hùng cường, văn minh, hiện đại và hạnh phúc. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước trong công cuộc cải cách hành chính hiện nay.

Với ngành Công Thương - một ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế kỹ thuật tổng hợp, từ công nghiệp đến thương mại, hai lĩnh vực quan trọng đó là cái chân quan trọng của nền kinh tế (như Bác Hồ vẫn nói nền kinh tế có hai chân: Nông nghiệp và Công nghiệp). Ngành Công Thương chịu trách nhiệm lớn trong phát triển công nghiệp, thương mại và xuất nhập

khẩu, nhiệm vụ này không chỉ đơn thuần là cắt giảm biên chế, mà còn đòi hỏi sự tính toán kỹ lưỡng để duy trì tính hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đặc thù của ngành.

Thứ nhất, ngành cần rà soát toàn bộ cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc để loại bỏ các điểm trùng lặp, chồng chéo. Việc tinh gọn bộ máy phải hướng tới sự tối ưu hóa, tập trung vào các nhiệm vụ cốt lõi, đồng thời tạo điều kiện để các đơn vị vận hành linh hoạt, hiệu quả hơn.

Thứ hai, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các hoạt động quản lý. Điều này không chỉ giảm bớt các quy trình hành chính thủ công mà còn nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu lãng phí về thời gian và nguồn lực. Công nghệ có thể thay thế con người ở một số khâu nhất định, từ đó giảm áp lực về nhân sự mà vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

Thứ ba, trong quá trình tinh giản biên chế, ngành Công Thương cần tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Không chỉ tinh giản về số lượng, ngành cần nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia trong các lĩnh vực then chốt.

Ngoài ra, việc phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành khác cũng rất quan trọng để bảo đảm sự đồng bộ, tránh tình trạng ngành Công Thương tinh gọn nhưng các lĩnh vực liên quan lại bị ảnh hưởng bởi sự thiếu đồng nhất trong triển khai. Tinh giản biên chế không chỉ là một yêu cầu chính trị mà còn là đòi hỏi để phát triển bền vững trong tương lai.

Phóng viên: Theo ông, việc đổi mới phương thức quản lý và phân công công việc trong ngành Công Thương có ý nghĩa như thế nào trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đặc biệt là trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay?

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc: Việc chống lãng phí này không phải bây giờ mình mới làm mà làm lâu rồi. Tôi nhớ năm 1963, Bác Hồ và Bộ Chính trị đã vận động một cuộc cách mạng rất ý nghĩa: “3 xây - 3 chống”. 3 xây nghĩa là xây dựng tinh thần trách nhiệm trong quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản lý vật tư. 3 chống là chống tham ô, lãng phí và quan liêu. Tôi nhớ đó là cả một cuộc vận động lớn cho tới năm 1965 chúng ta làm thành công lắm, nhưng sau đó rất tiếc chúng ta lại có chiến tranh đánh phá miền Bắc nên chúng ta không làm được triệt để. Sau này, khi đất nước thống nhất chúng ta lại tiếp tục.

Tôi nhớ năm chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, cố Tổng Bí thư Trường Chinh đã nói: “Bộ máy của ta lãng phí lắm, người làm thì ít người ăn thì nhiều, đụng vào đâu cũng thấy”. Khi đó tham ô, tham nhũng chưa nhiều nhưng lãng phí thì nhiều lắm. Bây giờ, trong xây dựng đổi mới chúng ta phải thấy chống lãng phí không chỉ là một nhiệm vụ cấp bách, mà còn là một nội dung cốt lõi trong việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Lãng phí, dù ở bất kỳ hình thức nào đều gây tổn hại cho đất nước, làm suy yếu niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước như:

Một là, lãng phí tiền bạc, ngân sách nhà nước không được sử dụng một cách hiệu quả, bộ máy rất cồng kềnh; hai là, lãng phí về tài sản công: Lãng phí rất nhiều ở từng cơ quan, từng đơn vị, doanh nghiệp, từng ngành kinh tế; ba là, lãng phí tài nguyên: Tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên biển, tài nguyên trong lòng đất.

Còn một sự lãng phí nữa theo tôi đó là lãng phí thời gian. Tình trạng mà đến công sở không làm việc, không biết làm việc gì, thậm chí không có việc gì để làm, thì cải cách bộ máy chính là xử lý cái lãng phí đó. Hay, có những công trình để lãng phí hàng mấy chục năm trời mới hoàn thành. Đó chính là lãng phí thời gian, lãng phí trí tuệ, lãng phí tiền của đều tập trung ở đây.

Phóng viên: Thưa PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc, công tác chống lãng phí hiện đang được đặt lên hàng đầu trong chiến lược phát triển đất nước. Ông có thể chia sẻ những đóng góp và nghiên cứu của mình trong việc tham mưu về việc chống lãng phí và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm?

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc: Như lời dạy của Lê-nin “hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận”, câu nguyên văn của Lê-nin như vậy để khuyên những người cộng sản khi đi vào quản lý, khi đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội phải biết tính toán tiền nong cho cẩn thận, đừng ném tiền qua cửa sổ, đừng ném tiền vào rừng, không biết thu lại cái gì. Lãng phí là thế, là nguy hiểm thế.

Tham những thì biển thủ bao nhiêu tiền có thể biết ngay chứ lãng phí thì như ném tiền xuống biển vậy. Nên phải tính toán lại, phải xếp đặt lại. Mỗi công việc cần tính toán bao nhiêu công sức, bao nhiêu trí tuệ, bao nhiêu của cải, bao nhiêu đầu tư... Hay, như lời của Bác Hồ “sản xuất mà không tiết kiệm giống như gió vào nhà trống”, nhưng tiết kiệm ở đây không phải là bủn xỉn, mà cái gì cần chi thì vẫn phải chi. Đây là trách nhiệm của người quản lý, của bộ máy quản lý, phải tính toán cẩn thận để chống lãng phí một cách có hiệu quả.

Và đặc biệt hơn là vấn đề xử lý thế nào thì phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tính toán lại cẩn thận, phải có người chịu trách nhiệm. Nếu lãng phí không chỉ rõ được trách nhiệm, người chịu trách nhiệm thì không thể tháo gỡ, không thể khắc phục được. Bên cạnh đó, lại xuất phát từ tâm lý “tiền chùa”, “tiền của công” thành ra người ta phung phí rất nhiều.

Bác Hồ luôn dạy mọi người, mọi cán bộ phải cần, kiệm. 23 điều tư cách người cách mệnh thì Bác Hồ đặt “cần, kiệm” lên đầu. Cần là cần cù, chuyên cần làm việc, làm việc hết mình; kiệm là tiết kiệm chứ không được phung phí. Mọi tài sản, mọi tiền của đều do công sức của dân mà có cả, thế nên phải biết tiết kiệm. Khi chuyển biến được nhận thức thì sẽ nâng cao được chất lượng quản lý, đề ra chính sách quản lý, cơ chế chính sách quản lý minh bạch thì nhất định sẽ giải quyết được, xử lý được. Nhưng quan trọng vẫn là trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, phải kiên quyết xử lý chống lãng phí thì mới sử dụng được đồng tiền, bát gạo một cách hợp lý.

Bây giờ chúng ta không thể hình dung ngành Công Thương phát triển như ngày xưa được. Đi vào những lĩnh vực cụ thể phải giải quyết từng lĩnh vực một. Ví như, vừa rồi chúng ta thi công hoàn thành đường dây 500KV mạch 3 từ Quảng Bình đến Phó Nổi - Hưng Yên đã thể hiện trình độ rất cao của cán bộ, kỹ sư, công nhân ngành điện. Không chỉ trách nhiệm nhiệt tình đâu, mà còn phải có cả năng lực, trí tuệ mới làm được điều đó. Chống lãng phí nó cũng ở cái tầm đó.

Tôi cũng luôn nhấn mạnh rằng, chống lãng phí không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý mà còn là trách nhiệm của toàn dân. Mỗi cá nhân, mỗi tổ chức đều phải có ý thức tiết

kiệm, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Từng ngành, từng lĩnh vực đều phải cơ chế, sắp xếp lại cho tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhưng phải căn cứ đúng chức năng, nhiệm vụ, vai trò của từng ngành.

Ví dụ như Công Thương là một ngành kinh tế tổng hợp nhưng cũng là ngành kinh tế kỹ thuật với trình độ công nghệ cao, khác với các ngành khác. Vậy nên, cũng phải sắp xếp bộ máy thế nào cho hợp lý để từng con người có thể đóng góp vào sự nghiệp chung của Ngành, cũng như sự nghiệp phát triển chung của đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa như hiện nay.

Phóng viên: Thưa ông, là một người thầy, nhà nghiên cứu suốt đời cống hiến cho Đảng, ông có thể chia sẻ những suy nghĩ của mình về vai trò của thế hệ trẻ trong việc tiếp nối và phát huy những giá trị lịch sử mà Đảng đã xây dựng, đặc biệt là trong ngành Công Thương, nơi mà sự sáng tạo và phát triển không thể thiếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế?

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc: Câu hỏi rất hay và ý nghĩa. Tuy nhiên, mọi so sánh đều là khập khiễng. Thế hệ trẻ bây giờ có nhiều điểm khác so với thế hệ trẻ của chúng tôi ngày xưa. Bây giờ họ nắm khoa học công nghệ tốt hơn, công nghệ thông tin tốt hơn, rồi những tri thức mới lạ tốt hơn, họ có điều kiện tiếp cận nhiều hơn như ngoại ngữ, công nghệ, trí tuệ nhân tạo. Tôi thấy nhiều điều hay lắm. Nên tôi rất tin chỉ khoảng 5 - 10 năm nữa thế hệ trẻ Việt Nam sẽ vươn lên làm chủ công nghệ. Dân tộc nào làm chủ được khoa học công nghệ, dân tộc đó có thể bứt phá, phát triển, chứ nếu để lỡ mất khoa học công nghệ thì khó mà phát triển được.

Trước đây thế hệ trẻ chúng tôi phải lo đánh giặc để cứu nước, cả hai cuộc kháng chiến cứu quốc trước năm 1975 chúng tôi đã phải hy sinh nhưng cũng cố gắng học hành lắm. Tất nhiên, hoàn thành việc học hành trong thời điểm lúc đó rất khó khăn, nhưng ý chí học hành của người Việt mình ghê gớm lắm.

Bây giờ các cháu giỏi hơn nhiều, phải tin vào thế hệ trẻ. Các cháu sẽ hơn thế hệ cha ông trên lĩnh vực trí tuệ, phát triển. Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận có chút phai nhạt lý tưởng, hoặc thiếu lý tưởng sống, sa vào ăn chơi, thụ hưởng và có nhiều biểu hiện tiêu cực.

Tôi cho rằng, thế hệ trẻ chính là tương lai của đất nước, là lực lượng kế cận để xây dựng và bảo vệ các giá trị của Đảng, của dân tộc. Với riêng ngành Công Thương - lĩnh vực luôn gắn liền với sự năng động và sáng tạo - vai trò của lớp trẻ, các bạn trẻ lại càng quan trọng hơn, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi toàn cầu như hiện nay.

Trước hết, tôi cho rằng thế hệ trẻ cần có ý thức rõ ràng về việc kế thừa các giá trị lịch sử. Đó là, những giá trị được xây dựng từ sự hy sinh, nỗ lực của các thế hệ đi trước trong đấu tranh giành độc lập, xây dựng và phát triển đất nước. Những bài học từ lịch sử Đảng, từ sự lãnh đạo sáng suốt của các thế hệ cán bộ tiền bối, sẽ là nguồn cảm hứng và kim chỉ nam cho thế hệ trẻ ngày nay.

Tuy nhiên, thế hệ trẻ không nên chỉ dừng lại ở việc kế thừa, mà còn cần phát huy, sáng tạo những giá trị mới phù hợp với thời đại. Ngành Công Thương hiện nay không chỉ đối mặt với các vấn đề nội tại mà còn phải thích nghi với các xu hướng toàn cầu như Cách mạng công

ngành lần thứ tư, chuyên đổi xanh, chuyên đổi số, công nghệ 4.0 và những giá trị phát triển bền vững.

Đặc biệt, tôi muốn nhấn mạnh rằng, công nghệ và chuyển đổi số là những yếu tố then chốt để ngành Công Thương bắt kịp xu thế phát triển hiện đại. Các bạn trẻ cần làm chủ những công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số hay các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Đây không chỉ là công cụ giúp tối ưu hóa hoạt động trong Ngành, mà còn là cầu nối đưa hàng hóa, sản phẩm Việt Nam ra thị trường toàn cầu.

Thế hệ trẻ phải là người dẫn đầu trong việc áp dụng chuyển đổi số, xây dựng hệ thống quản trị thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và quản lý. Những đổi mới này không chỉ giúp ngành Công Thương nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn mở ra những cơ hội mới, biến thách thức thành động lực phát triển, quan tâm đầu tư cho giáo dục đào tạo con người như lời Bác Hồ vẫn dạy “Vì lợi ích 10 năm trồng cây - Vì lợi ích trăm năm trồng người” là vậy. 100 năm trồng người ấy là công phu lắm, như Bác vẫn nói “Giống như người làm vườn chăm sóc những cây quý”, phải chăm chút, trọng dụng nhân tài.

Cuối cùng, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước của thế hệ trẻ cũng là yếu tố quyết định. Tôi luôn nhấn mạnh rằng, nếu các bạn trẻ có lòng tự hào dân tộc, có ý chí vượt qua khó khăn và không ngừng học hỏi, thì dù làm việc trong bất kỳ lĩnh vực nào, các bạn cũng sẽ tạo ra những giá trị mang lại lợi ích cho đất nước. Ngành Công Thương là một minh chứng, nơi mà sáng tạo, công nghệ và trách nhiệm gắn kết chặt chẽ để hướng tới một tương lai bền vững và thịnh vượng.

Phóng viên: Thưa PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc, theo ông, báo chí có vai trò như thế nào trong việc tuyên truyền những nội dung đã nêu trên?

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc: Cùng với việc tinh gọn thì hệ thống, bộ máy của báo chí cũng được tinh gọn cho hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, sao cho chức năng nhiệm vụ tránh chồng chéo. Tuy nhiên, vẫn cần đảm bảo sao cho báo chí thật sự là một mặt trận tư tưởng, một lĩnh vực quan trọng trên mặt trận tư tưởng của Đảng. Góp phần vào giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, của Nhà nước tới mọi người.

Cái quan trọng nhất của báo chí là giáo dục, là tuyên truyền, là hướng dẫn. Bác Hồ cũng là người rất quan tâm đến báo chí, chính Bác cũng là một nhà báo vĩ đại viết hàng vạn bài báo tuyên truyền có ý nghĩa. Riêng Báo Công Thương là một tờ báo của một ngành kinh tế kỹ thuật, một ngành kinh tế cơ bản của đất nước chắc chắn có vai trò, chức năng quy định cụ thể.

Rất mong mỗi cán bộ, phóng viên trong Báo Công Thương sẽ đem hết sức mình để tuyên truyền, phát triển, quảng bá hình ảnh của ngành Công Thương - một ngành kinh tế hết sức quan trọng của đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan trọng nhất là phải tuyên truyền sao cho thật sự hấp dẫn.

Tôi là người cũng rất quan tâm theo dõi những thông tin trên Báo Công Thương, qua đó cũng hiểu được phần nào hoạt động của lĩnh vực Công Thương cũng như những cống hiến, đóng góp của những đồng chí cán bộ của ngành Công Thương như thế nào. Với tinh thần thật

sự khâm phục, kính trọng đấy!”, PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc tiếp tục chia sẻ với Báo Công Thương chúng tôi.

Tạm biệt làng Quốc tế Thăng Long, trong ngôi nhà chúng tôi vừa ghé thăm, hình ảnh mà chúng tôi vẫn còn lưu đọng lại là những cuốn sách, những tài liệu nghiên cứu đã ngả màu theo thời gian. Nhưng những tư liệu đó không chỉ lưu giữ lại những tri thức quý giá, mà còn là nơi chứa đựng tấm lòng của một con người đã dành cả đời mình để góp sức, xây dựng lý luận cho Đảng, cho Nhân dân. Những gì PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc đã giải bày, chia sẻ không chỉ là những công trình nghiên cứu tâm huyết, mà là những giá trị tinh thần, tư liệu lịch sử vô giá mà ông mong muốn được gìn giữ và truyền lại cho thế hệ sau..

Trong một ngày xuân, tiết trời Hà Nội lạnh se sắt nhưng vẫn hừng nắng vàng, chẳng hiểu sao sau cuộc trò chuyện ấy, tâm trạng của ekip chúng tôi lại cảm thấy ấm áp đến lạ thường.

Nguồn: [ccongthuong.vn](#)

PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ, NỀN TẢNG BỨT PHÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngay từ những ngày đầu xuân, triển khai Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2025 của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đề ra tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 80, toàn thể lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Cục Công nghệ thông tin, Bộ Công an đã bắt tay ngay vào các mặt công tác, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng là cơ quan đầu ngành tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

Qua đó, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của công an các cấp, cải cách hành chính, hành chính công, tạo nền tảng chuyển đổi số và từng bước hoàn thiện Chính phủ điện tử trong công an nhân dân.

Tiết kiệm khoảng 3.500 tỷ đồng hằng năm từ chuyển đổi số

Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2024), Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài viết quan trọng: “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”. Theo đó, Tổng Bí thư đã chỉ rõ, chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”.

Theo đánh giá của Trung tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về chuyển đổi số lần thứ 3 và sơ kết 2 năm thực hiện Kế hoạch số 377/KH-BCA về số hóa hồ sơ, tài liệu trong lực lượng công an nhân dân, được tổ chức ngày 10/10/2024 nêu rõ: Bộ Công an đã chủ động, hiệu quả trong tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách pháp luật chung liên quan đến chuyển đổi số quốc gia; đồng thời,

trong nội bộ ngành Công an đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện pháp lý; nghiên cứu đề xuất xây dựng nhiều luật, thông tư, nghị định, đảm bảo đủ căn cứ về mặt pháp lý để thực hiện hiệu quả Luật Căn cước; xây dựng, tạo lập, kết nối, khai thác dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực, đời sống, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội.

Chuyển đổi trạng thái phục vụ người dân, doanh nghiệp, đến nay, Bộ Công an đã cấp 87,7 triệu thẻ căn cước gắn chip điện tử cho công dân; hơn 78,3 triệu tài khoản định danh điện tử đã được cấp và kích hoạt trên 57,1 triệu tài khoản. Thông qua việc kết nối, chia sẻ, tích hợp các loại giấy tờ, người dân được hưởng nhiều tiện ích. Đây là nền tảng để thực hiện các tiện ích công dân số trong thời gian tới. Trong 9 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận 55,8 triệu hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ hơn 98% (tăng trên 13% so với năm 2023). Cổng dịch vụ công Bộ Công an xếp thứ 2/21 Bộ, ngành. Đối với các dịch vụ công thiết yếu, hằng năm tiết kiệm được khoảng 3.500 tỷ đồng...

Trao đổi với Phóng viên Báo Công an nhân dân, Thiếu tướng Dương Văn Tính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin cho biết, triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, Đề án 06/CP, Bộ Công an đã chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin chủ trì, cùng toàn lực lượng tập trung xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành dữ liệu lớn trong công an nhân dân (data lake) có chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của lực lượng công an nhân dân, đóng góp tích cực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội...

Đảm bảo tính liên tục của các hệ thống công nghệ thông tin

Trò chuyện với chúng tôi, Đại tá Đào Anh Sơn, Giám đốc Trung tâm Giám sát mạng máy tính Bộ Công an chia sẻ, sự cố mạng máy tính có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, thậm chí, đến từ một lỗi rất đơn giản do thao tác bất cẩn của người dùng. Còn nhớ, trường hợp mạng máy tính sử dụng mạng nội bộ của một đơn vị công an cấp huyện thuộc tỉnh Nam Định bị kết nối nhầm với đường truyền của máy tính sử dụng mạng Internet.

Sự cố trên cho phép các máy tính trong mạng nội bộ kết nối trực tiếp mạng Internet, đây là sự cố nghiêm trọng có khả năng gây lộ, mất dữ liệu của ngành. Lập tức, hệ thống giám sát của trung tâm đã kích hoạt chế độ cảnh báo. Cán bộ, chiến sĩ của Cục Công nghệ thông tin đã nhanh chóng tổ chức cách ly chiếc máy tính đó, để đảm bảo an toàn cho cả hệ thống; bởi lúc này, nguy cơ lây nhiễm cho các máy tính đang sử dụng mạng máy tính BCANet là rất cao. Đồng thời, tổ chức xác minh xác định nguyên nhân, rà soát khả năng lộ, mất dữ liệu, phối hợp với công an địa phương để triển khai phương án khắc phục, bảo vệ các tài nguyên quan trọng của các đơn vị và đề ra giải pháp phòng ngừa sự cố tương tự, hướng dẫn toàn lực lượng. Được biết, nếu là trước đây, khi gặp trường hợp tương tự, công an các đơn vị, địa phương sẽ thông báo với Cục Công nghệ thông tin để được hướng dẫn xử lý từ xa.

Nhưng, khi hệ thống giám sát mạng máy tính ra đời và đi vào hoạt động, tất cả các máy tính, kể cả máy tính của công an cấp xã nếu xảy ra lỗi, sự cố hoặc bị tấn công đều được Cục Công nghệ thông tin nắm, trực tiếp thực hiện cách ly trong thời gian sớm nhất, qua đó giảm

thiếu tối đa rủi ro, thiệt hại. Để kịp thời phát hiện, xử lý sự cố ngay khi mới xảy ra, đảm bảo tính liên tục, liên thông của hệ thống mạng dùng chung Bộ Công an, Trung tâm đã phân công cán bộ, chiến sĩ trực 24/7. Theo đó, ngoài các công việc thường ngày, lúc nào trung tâm cũng đảm bảo ít nhất 2 người có mặt trực tiếp tại phòng máy... Thông qua việc giám sát liên tục, các đơn vị có thể phân tích các mối đe dọa và hành vi tấn công mạng để cải thiện biện pháp phòng thủ và thực hiện cập nhật hệ thống bảo mật và chính sách bảo mật thường xuyên giúp bảo vệ tổ chức khỏi các mối đe dọa mới.

Xác định ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác công an hiện nay như là “xương sống” của toàn lực lượng, Cán bộ, chiến sĩ Cục Công nghệ thông tin luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện quản lý, vận hành, trực và khắc phục sự cố tại các trung tâm mạng, đảm bảo hệ thống mạng máy tính diện rộng ngành Công an hoạt động thông suốt, ổn định 24/7, phục vụ hiệu quả công tác chỉ huy, chiến đấu của lực lượng công an nhân dân. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu Đề án 06/CP của Chính phủ phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Xây dựng dữ liệu dùng chung

Góp phần vào thành tích chung của Bộ Công an cũng như thực hiện chuyển đổi số trong công an nhân dân, Cục Công nghệ thông tin đã làm tốt vai trò nòng cốt, đi đầu tham mưu Bộ các giải pháp kỹ thuật triển khai hiệu quả các đề án, dự án, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Thời điểm kết thúc năm 2024, chuẩn bị bước sang năm mới Ất Tỵ đã đánh dấu mốc quan trọng của lực lượng Công nghệ thông tin trong công an nhân dân khi triển khai xây dựng thành công nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của Bộ Công an.

Hiện, dự án LGSP đã được nghiệm thu và đang đi vào thực hiện với những con số ấn tượng ban đầu. Dưới sự chủ trì, hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin, ngay khi dự án được nghiệm thu, 19 cơ sở dữ liệu dùng chung của lực lượng Công an đã được 8 cục nghiệp vụ của Bộ thu thập, tạo lập. Nhiều cơ sở dữ liệu tích hợp để chia sẻ trong năm 2025 tiếp tục được các đơn vị xác định, tạo lập.

Theo Thượng tá Lương Xuân Thắng, Trưởng phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật cơ sở dữ liệu dùng chung, Cục Công nghệ thông tin cho biết, nền tảng LGSP do Cục chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ được triển khai trên mạng máy tính dùng riêng Bộ Công an đã cho phép kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP). Với phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4, sử dụng phần mềm do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp. Thông qua nền tảng này, dữ liệu từ các đơn vị chia sẻ tới đơn vị khai thác được liên thông chính xác, bí mật, kịp thời phục vụ công tác công an.

Bằng những việc làm âm thầm, lặng lẽ, Cục Công nghệ thông tin đã góp phần vào thành công chung của toàn lực lượng công an nhân dân trong công tác, chiến đấu, phục vụ mạnh mẽ công tác xây dựng Chính phủ số, công dân số trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguồn: cand.com.vn

CHÍNH PHỦ: CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo đó, mục tiêu của Chương trình nhằm tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đồng thời, xác định nhiệm vụ cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

7 nhiệm vụ cụ thể

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra, Chính phủ yêu cầu trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 7 nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ ba, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ tư, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Thứ sáu, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo Chương trình, trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 01 năm 2025.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Anh Cao, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 178-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 13/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 10/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Theo đó, mục đích của Chương trình nhằm kịp thời quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung Quy định số 178-QĐ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong công tác xây dựng pháp luật.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật trong việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Bên cạnh đó, thể chế hóa kịp thời, đúng đắn và đầy đủ chủ trương, yêu cầu về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW.

Gắn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác với trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo Quy định số 178-QĐ/TW. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

5 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Chương trình đưa ra 5 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các Bộ ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Một là, đẩy mạnh quán triệt, phổ biến Quy định số 178-QĐ/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Hai là, phát huy vai trò của Chính phủ trong việc xây dựng các văn bản, đề án bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật.

Ba là, thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong công tác xây dựng pháp luật.

Năm là, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ chủ yếu được xác định trong Chương trình hành động này xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác phù hợp với tình hình thực tế của bộ, ngành mình.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Chính phủ; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tư pháp để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chỉ đạo việc thực hiện phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Căn cứ vào Chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Ngoài ra, Chương trình cũng yêu cầu, các nhiệm vụ triển khai thực hiện bám sát nội dung Quy định số 178-QĐ/TW, các chủ trương, quy định có liên quan của Đảng, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức chủ trì, phối hợp, thời gian, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động này.

Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2025

Ngày 08/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

An toàn thông tin mạng duy trì trong nhóm các quốc gia Bậc 1

Nghị quyết nêu rõ tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong đó có điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu cho phù hợp với thực tiễn triển khai và sự điều chỉnh về khung đánh giá của quốc tế. Cụ thể là: Phát triển bền vững (của Liên hợp quốc - UN) thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu. Năng lực Đổi mới sáng tạo (của WIPO) tăng ít nhất 1 bậc. Phát triển Chính phủ điện tử (của UN) tăng ít nhất 2 bậc (trong kỳ xếp hạng tới). Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản tăng ít nhất 3 bậc. Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng thế giới (WB) tăng ít nhất 4 bậc. Năng lực phát triển du lịch tăng ít nhất 4 bậc (trong kỳ xếp hạng tới). An toàn thông tin mạng duy trì trong nhóm các quốc gia Bậc 1.

Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Để đạt các mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp, trong đó trọng tâm là:

Một là, tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư.

Hai là, nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

Ba là, tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

Bốn là, đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả công thông tin một cửa quốc gia.

Năm là, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Sáu là, nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Bảy là, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỘT PHÁ VỀ THỂ CHẾ LÀ “ĐỘT PHÁ CỦA ĐỘT PHÁ”, PHẢI ĐI SỚM, ĐI TRƯỚC MỞ ĐƯỜNG CHO PHÁT TRIỂN

Đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Theo Nghị quyết, Chính phủ đề ra 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Thứ nhất, xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho phát triển. Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ hai, ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và có thặng dư cao.

Thứ ba, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, ưu tiên công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; kết nối hệ thống cao tốc với sân bay, cảng biển và triển khai hệ thống đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị.

Thứ năm, tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

Thứ sáu, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực chip, bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Thứ bảy, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thứ tám, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Thứ chín, tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.

Thứ mười, tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; tiếp tục xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thứ mười một, đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Thứ mười hai, chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1719/QĐ-TTg ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Theo đó, mục tiêu của Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 là thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu

trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã được Quốc hội đề ra để góp phần đưa tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,5 - 7% và phấn đấu khoảng 7,0 - 7,5%, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước. Thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá kỹ việc phát hành trái phiếu Chính phủ gắn với nhu cầu chi đầu tư phát triển, trả nợ gốc của ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về quản lý ngân quỹ nhà nước, bố trí nguồn để hoàn trả đầy đủ các khoản vay nợ kéo dài nhiều năm và báo cáo Quốc hội trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên vùng, liên quốc gia, quốc tế. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương.

Tập trung rà soát khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí. Ưu tiên nguồn lực, trí

lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

Không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực.

Cụ thể, trong quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết

Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước: Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phân đầu tăng cao hơn nữa tỉ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân đầu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (loại trừ các khoản chi lương, có tính chất tiền lương, chi cho con người, các khoản phải bố trí đủ theo cam kết quốc tế, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị

quyết của Trung ương) để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công.

Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn

Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thanh toán đủ số nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí; có giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm của các dự án PPP theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết.

Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập dự toán, phân bổ vốn, giao vốn, giải ngân vốn; cải thiện các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công...

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, chú trọng vào các nhóm giải pháp như: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH DANH MỤC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 30/12/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 41/2024/TT-BCT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Công Thương ở địa phương.

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Công Thương ở địa phương.

Thông tư nêu rõ danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực Công Thương phải thực hiện định kỳ chuyển đổi bao gồm:

Một là, đối với lĩnh vực cấp các loại giấy phép liên quan đến xuất nhập khẩu, dịch vụ thương mại, cụ thể: Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG vào chai; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giấy phép bán lẻ rượu; Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương; Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương.

Hai là, đối với lĩnh vực cấp các loại giấy phép liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn trong sản xuất, kinh doanh, cụ thể: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho, nơi cất giữ tiền chất thuốc nổ; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải; Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm); Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có công suất dưới 3 MW đặt tại địa phương; Thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc quy định tại Điều 2 Thông tư này là từ đủ 03 năm đến 05 năm.

Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 21/02/2025.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định ông Đặng Xuân Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Nguyễn Lộc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Nguyễn Thị Hương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Nguyễn Việt Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1344/NQ-UBTVQH15 thành lập Ban soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội và các luật khác có liên quan.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng làm Trưởng ban Ban soạn thảo.

2 Phó Trưởng ban Ban soạn thảo là ông Lê Quang Tùng, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thanh Hải, Trưởng Ban Công tác đại biểu.

Ban soạn thảo có 13 thành viên gồm: Bà Trần Thị Hoa Ry, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Bà Nguyễn Phương Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật; Bà Mai Thị Phương Hoa, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp; Ông Nguyễn Minh Sơn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế; Ông Nguyễn Minh Đức, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh; Ông Lâm Văn Doan, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội; Ông Lê Anh Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại; Bà Tạ Thị Yên, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu; Ông Hoàng Anh Công, Phó Trưởng Ban Dân nguyện; Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Ông Lê Hoàng Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Bà Nguyễn Thị Mai Thoa, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục; Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Thường trực Ủy ban Pháp luật là cơ quan thường trực Ban soạn thảo.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 12/01/2025 về việc phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Đức Hình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hòa Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 56/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm lại ông Lê Minh Ngân giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giải thể Ban Chỉ đạo đổi mới giáo dục đại học:

Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể Ban Chỉ đạo đổi mới giáo dục đại học được thành lập theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 06/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Phạm Thanh Hùng, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an.

Đại tá Nguyễn Tiến Đạt, Trưởng phòng Phòng Tham mưu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội.

Đại tá Nguyễn Ngọc Quyên, Trưởng Công an quận Hà Đông giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội.

Thượng tá Đỗ Thị Thu Hiền, Trưởng Công an TP. Phủ Lý được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với ông Nguyễn Khắc Thận.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Hồ Phương Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Bến Cát, được bầu bổ sung giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn